

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cao đẳng

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Chuyên ngành: Kỹ thuật lập trình

Mã ngành: 50480202

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo quyết định số 203/QĐ-CĐCNII ngày 16 tháng 8 năm 2008 của Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Công Nghiệp II)

1. Mục tiêu đào tạo

Kiến thức

- Được trang bị kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn.
- Có kiến thức cơ bản của các môn học khoa học tự nhiên, Anh văn và Tin học.
- Nắm vững các kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành. Có khả năng áp dụng kiến thức đã học vào việc tự nghiên cứu, sản xuất...
- Có kiến thức cơ bản về tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế trong doanh nghiệp.

Kỹ năng

- Vững tay nghề, đủ kiến thức và kinh nghiệm thực tế để quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống máy tính ở cơ quan, xí nghiệp, trường học... Lập trình với các ngôn ngữ thường gặp với yêu cầu công việc
- Có kỹ năng lập trình với các phần mềm đã học và tự học các phần mềm ngoài thực tế để lập trình theo yêu cầu công việc phụ trách.
- Lắp ráp máy PC, cài đặt phần mềm, phán đoán và sửa chữa hư hỏng trên máy tính.
- Thiết kế, cài đặt và quản trị cho hệ thống mạng máy tính của các cơ quan, công ty, xí nghiệp.

Tác phong và thái độ làm việc

- Có tác phong làm việc khoa học, ham học hỏi, luôn có ý thức tìm tòi sáng tạo và kiên trì; có khả năng làm việc theo nhóm, tự học và làm việc độc lập.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo; có trình độ năng lực và kỹ năng thích ứng với các thay đổi nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu học tập suốt đời.

Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân

- Có hiểu biết một số kiến thức về các môn lý luận chính trị, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng.

- Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe để tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân. Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.
- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.

Khả năng làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp người học có thể đảm nhận các công việc tại các cơ sở sửa chữa, chế tạo, kinh doanh, đào tạo và nghiên cứu thuộc ngành công nghệ thông tin.
- Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu các đề tài chuyên ngành, có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn.

2. Thời gian đào tạo

03 năm (6 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:

150 đơn vị học trình (mỗi đơn vị học trình 15 tiết, không kể học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng), bao gồm:

- Lý thuyết: 110 ĐVHT
- Thực tập và thi tốt nghiệp: 40 ĐVHT

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ – BGDĐT, ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Điểm kiểm tra thường kỳ và điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm từ 0 đến 10.

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

60 đvht

1	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mac Lenin (HP I)	4
2	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mac Lenin (HP II)	4
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	4
5	Toán ứng dụng (toán rời rạc, phương pháp tính)	3
6	Vật lý đại cương 1	4
7	Nhập môn tin học	3
8	Anh văn 1	5
9	Anh văn 2	5
10	Pháp luật đại cương	3
11	Kinh tế học đại cương	2
12	Tiếng Việt thực hành B	3

13	Nhập môn lập trình	5
14	Tin văn phòng	5
15	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2
16	Toán cao cấp 1	5
17	Giáo dục thể chất	3
18	Giáo dục quốc phòng	135 tiết

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

90 đvht

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

18 đvht

1	Lắp ráp cài đặt máy tính	2
2	Điện tử cho tin học	3
3	Kỹ thuật lập trình 1	3
4	Kỹ thuật lập trình 2	3
5	Cấu trúc máy tính	4
6	Anh văn chuyên ngành	3

7.2.2. Kiến thức ngành chính

64 đvht

1	Lập trình quản lý 1	3
2	Lập trình quản lý 2	3
3	Thiết kế WEB	5
4	Hệ điều hành	5
5	Cấu trúc dữ liệu	4
6	Cơ sở dữ liệu	4
7	Mạng máy tính	2
8	Lập trình đồ họa	4
9	Phân tích và thiết kế hệ thống	4
10	Lập trình hướng đối tượng	4
11	Trí tuệ nhân tạo	3
12	Lập trình WEB	5
13	Quản trị CSDL SQL Server	4
14	Cài đặt, quản trị mạng	4
15	Lập trình Windows 1	3
16	Lập trình Windows 2	3
17	Chuyên đề I (Photoshop)	2
18	Chuyên đề II (Xử lý ảnh)	2

7.2.3. Thực tập và thi tốt nghiệp**8 đvht****7.2.3.1 Thực tập****3 đvht**

1	Thực tập tốt nghiệp	3
---	---------------------	---

7.2.3. 2. Thi tốt nghiệp**5 đvht**

1	Môn điều kiện: Lý luận chính trị	
2	Môn cơ sở Kỹ thuật lập trình Cấu trúc dữ liệu Lập trình hướng đối tượng	2
3	Môn chuyên ngành Phân tích thiết kế hệ thống Cơ sở dữ liệu Trí tuệ nhân tạo	3

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT	HỌC KỲ
1.	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mac Lenin (HP I)	4	I
2.	Anh văn 1	5	
3.	Vật lý đại cương 1	4	
4.	Nhập môn tin học	3	
5.	Toán cao cấp 1	5	
6.	Tiếng Việt thực hành B	2	
7.	Giáo dục thể chất	3	
8.	Giáo dục quốc phòng	135 tiết	
9.	Toán ứng dụng (toán rời rạc, phương pháp tính)	3	II
10.	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mac Lenin (HP II)	4	
11.	Anh văn 2	5	
12.	Tin văn phòng	5	
13.	Điện tử cho tin học	3	
14.	Nhập môn lập trình	5	
15.	Pháp luật đại cương	3	III
16.	Lắp ráp cài đặt máy tính	2	
17.	Cấu trúc máy tính	4	
18.	Lập trình quản lý 1	3	

19.	Lập trình quản lý 2	3	IV
20.	Cơ sở dữ liệu	4	
21.	Anh văn chuyên ngành	3	
22.	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	4	
23.	Kỹ thuật lập trình	6	
24.	Cấu trúc dữ liệu	4	
25.	Mạng máy tính	2	
26.	Trí tuệ nhân tạo	3	
27.	Kinh tế học đại cương	2	
28.	Cài đặt, quản trị mạng	4	
29.	Chuyên đề I (Photoshop)	2	V
30.	Hệ điều hành	5	
31.	Thiết kế WEB	5	
32.	Lập trình đồ họa	4	
33.	Phân tích và thiết kế hệ thống	4	
34.	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2	
35.	Lập trình hướng đối tượng	4	
36.	Quản trị CSDL SQL Server	4	VI
37.	Lập trình WEB	5	
38.	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	3	
39.	Lập trình Windows 1	3	
40.	Lập trình Windows 2	3	
41.	Chuyên đề II (Xử lý ảnh)	2	
42.	Thực tập tốt nghiệp	3	
43.	Thi tốt nghiệp	5	
TỔNG CỘNG		150	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

1. Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin

8 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin trình độ cao đẳng.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh

3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh trình độ cao đẳng.

3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam trình độ cao đẳng.

4. Toán ứng dụng **3 đvht**

Giới thiệu các kiến thức về giới hạn của dãy số và hàm số, sự liên tục của hàm số, phép tính vi tích phân của hàm số một biến và nhiều biến, đại số tuyến tính. Nhấn mạnh các ứng dụng của toán học trong công nghệ kỹ thuật.

5. Vật lý đại cương 1 **4 đvht**

Giới thiệu các quy luật chuyển động của các vật thể, các định luật bảo toàn trong chuyển động, sự tương tác của vật chất. Học phần bao gồm 3 phần:

* **Cơ học:** Cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ học cổ điển (cơ học Newton). Nội dung chính bao gồm: các định luật Newton, định luật hấp dẫn, các định luật bảo toàn trong chuyển động của chất điểm, hệ chất điểm và vật rắn.

* **Nhiệt học:** Cung cấp các kiến thức về chuyển động nhiệt phân tử và các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học.

* **Điện từ học:** Cung cấp các kiến thức liên quan đến các tương tác tĩnh điện, các tương tác tĩnh từ và mối liên hệ giữa điện trường và từ trường biến thiên.

6. Nhập môn tin học **3 đvht**

Cung cấp cho sinh viên:

- Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học.
- Cách sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet.
- Các thao tác sử dụng hệ điều hành Windows.
- Một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng ngôn ngữ Pascal để giải một số bài toán thông thường.

7. Anh văn 1, 2 **10 đvht**

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng căn bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level), đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông.

8. Pháp luật đại cương **3 đvht**

Cung cấp cho sinh viên những lý luận chung về nhà nước và pháp luật, về hệ thống văn bản qui phạm pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. Đồng thời phân tích một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và quốc tế như Luật Nhà nước, Luật hành chính, Luật dân sự, Luật lao động, Luật công pháp, và tư pháp quốc tế.

9. Kinh tế học đại cương **2 đvht**

Cung cấp các kiến thức về kinh tế và kinh doanh, giúp sinh viên hiểu và thích ứng nhanh với các hoạt động trong xã hội khi ra nghề, cũng như áp dụng vào các công việc kỹ thuật.

10. Tiếng Việt thực hành B **3 đvht**

Trên cơ sở củng cố những kiến thức cơ bản cốt yếu của lý thuyết ngôn ngữ học và Việt ngữ học. Học phần này chủ yếu nhằm phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng Việt, rèn luyện tư duy khoa học trong 3 việc quan trọng thường xuyên sau đây của người sinh viên và của một cử nhân kinh tế-kỹ thuật: Phân tích đúng đắn một văn bản/ngôn bản; thuật lại chính xác nội dung một tài liệu khoa học; tạo lập được một văn bản/ngôn bản thuộc lĩnh vực văn bản khoa học, văn bản nghị luận hoặc văn bản hành chính.

11. Nhập môn lập trình **5 đvht**

Mô phỏng giải thuật bài toán được thực hiện qua thực tiễn và cách ứng dụng giải thuật thông qua ngôn ngữ C.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức căn bản về lập trình, về các đối tượng, các cấu trúc điều khiển chương trình, về một ứng dụng viết bằng ngôn ngữ C và từ đó khái quát hóa, rút ra mô hình cơ sở cho các ngôn ngữ lập trình khác.

12. Tin học văn phòng **5 đvht**

- Trình bày kiến thức cơ bản về Windows.
- Trình bày cách soạn thảo, định dạng và in văn bản.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để thiết lập các bảng tính, giải quyết các bài toán thực tế bằng các hàm trong excel.
- Cách tạo bài trình chiếu bằng PowerPoint.
- Sơ lược về Internet.

13. Kỹ Năng giao tiếp và làm việc đội nhóm **2 đvht**

Gồm 3 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về giao tiếp và hành vi ứng xử trong giao tiếp.
- Phần 2: Các kỹ năng giao tiếp
- Phần 3: Kỹ năng hợp tác làm việc đội nhóm.

14. Toán cao cấp 1 **5 đvht**

Giới thiệu các kiến thức về giới hạn của dãy số và hàm số, sự liên tục của hàm số, phép tính vi tích phân của hàm số một biến và nhiều biến, đại số tuyến tính. Nhấn mạnh các ứng dụng của toán học trong công nghệ kỹ thuật.

15. Giáo dục thể chất **3 đvht**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/1995/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1262/1997/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

16. Giáo dục Quốc phòng **135 tiết**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-GD-ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng.

9.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.1 Kiến thức cơ sở ngành

1. Lắp ráp cài đặt máy tính **2 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo máy tính, cách tháo, lắp máy tính và cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng.

Học phần bao gồm các phần chính: tổng quan về máy PC, bảng mạch hệ thống (system board), các thiết bị lưu trữ, nhập xuất, tiến trình lắp ráp một máy tính PC, các hệ điều hành và cách cài đặt.

2. Điện tử cho tin học **3 đvht**

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các linh kiện điện tử như nguyên lý cấu tạo cách sử dụng. Các kiến thức về vi mạch số, các phương pháp biểu diễn biểu thức logic. Các bước xây dựng một bài toán logic, phương pháp tối giản biểu thức...

3. Kỹ thuật lập trình **6 đvht**

Trên cơ sở nắm vững kỹ thuật lập trình và các lệnh viết được đoạn chương trình về :

- Các chương trình về đồ họa
- Các chương trình về quản lý màn hình , hệ thống
- Lập trình theo thời gian và sự kiện

4. Cấu trúc máy tính

4 đvht

Học phần gồm 6 chương:

- Giới thiệu tổ chức máy tính
- Bus
- Bộ xử lý
- Bộ nhớ
- Tập lệnh
- Một số dạng kiến trúc máy tính

5. Anh văn chuyên ngành

3 đvht

Các bài học dựa trên sách “Căn Bản Tiếng Anh Trong Tin Học” – Tác giả Tạ Văn Hùng, NXB Giáo Dục, và một số sách tham khảo. Nội dung được chia thành 9 bài học bao gồm ngữ pháp + từ vựng + bài tập + bài dịch chuyên ngành. Sinh viên sẽ được rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

9.2. Kiến thức chuyên ngành chính

1. Lập trình quản lý 1, 2

6 đvht

- Tạo các đối tượng trong file Cơ sở dữ liệu: Table, query, Report, form, module
- Tạo mối quan hệ giữa các thành phần đối tượng
- Các lệnh về VBA, tạo module lớp, module chuẩn
- Phân tích các bài toán thực tế để tạo file CSDL và các thành phần của ứng dụng

2. Thiết kế WEB

5 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết kế đồ họa và layout cho web.

Học phần bao gồm các phần chính: thiết kế đồ họa pixel với Photoshop, khái quát về internet, ngôn ngữ HTML và thiết kế layout với Dreamweaver.

3. Hệ điều hành

5 đvht

Nghiên cứu nguyên lý hoạt động của hệ điều hành, quá trình phát triển của hệ điều hành. Nghiên cứu chức năng và cấu trúc của một số hệ điều hành thông dụng, các vấn đề quản lý tài nguyên máy tính, quản lý tiến trình...

4. Cấu trúc dữ liệu

4 đvht

Học phần gồm 4 chương:

- Tổng quan về giải thuật và cấu trúc dữ liệu
- Tìm kiếm và sắp xếp
- Cấu trúc dữ liệu động
- Cấu trúc cây

5. Cơ sở dữ liệu

4 đvht

Gồm 6 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của Cơ sở dữ liệu, đề cập đến cách tổ chức, lưu trữ và xử lý các mô hình dữ liệu.

Thực hiện các câu truy vấn trên cơ sở dữ liệu.

Chuẩn hoá lược đồ cơ sở dữ liệu và tối ưu hoá câu hỏi.

- 6. Mạng máy tính** **2 đvht**
- Học phần gồm 7 chương .
- Giới thiệu mạng máy tính (MMT)
 - Lớp Data Link
 - Lớp Medium Access Control
 - Lớp Network
 - Lớp Transport
 - Lớp Application
 - Giới thiệu quản trị mạng và an toàn thông tin trên mạng
- 7. Lập trình đồ họa** **4 đvht**
- Học phần gồm 5 chương:
- Giới thiệu môn học và một số khái niệm ban đầu.
 - Các thuật toán về đường.
 - Tô màu và xén hình.
 - Đường cong.
- 8. Phân tích và thiết kế hệ thống** **4 đvht**
- Hướng dẫn, mô tả các phương pháp phân tích và thiết kế theo cách tiếp cận hướng đối tượng, hướng dẫn sử dụng phần mềm hỗ trợ phân tích và thiết kế uml (unified modeling language)
- 9. Lập trình hướng đối tượng** **4 đvht**
- Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật lập trình hướng đối tượng, và cơ chế gửi thông báo để truyền thông lẫn nhau.
- Học phần bao gồm các phần chính: Khái niệm, cài đặt lớp, tạo đối tượng, các phép toán, tính thừa kế, phân tích thiết kế bài toán theo hướng đối tượng, tính đa hình, các dòng nhập xuất, khuôn mẫu...
- 10. Trí tuệ nhân tạo** **3 đvht**
- Giới thiệu tổng quan về vấn đề – bài toán, thuật toán, thuật giải. Tiếp cận thuật toán và hệ thống kỹ năng chuyển đổi các thuật toán theo những phương pháp truyền thống thành những chương trình máy tính. Từ đó phát triển các kỹ năng xây dựng, chuyển đổi thuật giải thành các chương trình máy tính đa năng và tổng hợp.
- Giải quyết các vấn đề bài toán dựa trên việc gia tăng năng lực trí tuệ của máy tính với kỹ thuật biểu diễn tri thức, máy học... và các kỹ năng xây dựng các hệ chương trình thông minh giải quyết vấn đề- bài toán ngày càng đa dạng.
- 11. Lập trình WEB** **5 đvht**
- Học phần gồm 13 chương:
- Giới thiệu ngôn ngữ HTML
 - Thiết kế bảng (thẻ Table)
 - Thiết kế khung (thẻ Frame)
 - Thiết kế Cascading Style Sheet (CSS)
 - Thiết kế biểu mẫu (thẻ Form)
 - Giới thiệu ngôn ngữ Javascript
 - Lập trình với PHP
 - Tạo Website động

- Giới thiệu về MySQL và phpMyadmin
- Sử dụng PHP và MySQL
- Cookie và session
- Phát triển ứng dụng Web
- Xây dựng lớp (class) trong PHP

12. Quản trị CSDL SQL Server

4 đvht

Học phần gồm 9 chương:

- Table
- Tạo CSDL
- Kiến trúc tổng quát của một hệ quản trị CSDL
- View
- Stored Procedure
- Trigger
- Phân quyền
- Import , export
- An toàn dữ liệu - Sao lưu và phục hồi dữ liệu

13. Cài đặt, quản trị mạng

4 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản quản trị hệ thống mạng, cách thiết kế hệ thống mạng cục bộ, xử lý các sự cố trên hệ thống mạng, tạo domain, user, group, cài đặt và quản trị mạng.

Học phần bao gồm các phần chính: Giới thiệu và cài đặt Windows 2003 server, Active Directory, quản lý tài khoản người dùng và nhóm, chính sách bảo mật, quản lý đĩa, quản lý truy cập tập tin và thư mục, dịch vụ DHCP, Remote Desktop Connection & Terminal services.

14. Lập trình Windows 1, 2

6 đvht

Môn học cung cấp những khái niệm cơ bản trong lập trình Windows, các cấu trúc chương trình C for Windows, tổng quan về GDI (graphic user interface), giới thiệu sơ lược các thiết bị nhập xuất, các hộp thoại và điều khiển và cách sử dụng tài nguyên và giao diện người dùng.

15. Chuyên đề 1 (Photoshop)

2 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xử lý hình ảnh bằng phần mềm Photoshop.

16. Chuyên đề 2 (Xử lý ảnh)

2 đvht

Sinh viên có khả năng sử dụng các công cụ cơ bản của phần mềm Photoshop để xử lý và thiết kế hình ảnh.

9.2.3. Thực tập và thi tốt nghiệp

8 đvht

9.2.3.1 Thực tập

3 đvht

Bổ sung kiến thức chuyên môn, làm cơ sở cho công việc sau khi tốt nghiệp.

9.3.2.2 Thi tốt nghiệp

5 đvht

Thi môn tổng hợp phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành.

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình khung của ngành kỹ thuật lập trình.

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ giáo dục và đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

Hiệu trưởng nhà trường sẽ quyết định các môn thi tốt nghiệp thuộc các học phần lý thuyết cơ sở và chuyên môn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần:** NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN
(học phần 1, 2)
- 2. Số đơn vị học trình:** 8
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1
- 4. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 120 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Dự lớp
 - Thảo luận
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
 - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
 - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.
- 10. Thang điểm:** 10.
- 11. Mục tiêu học phần**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp

- Thảo luận

8. Tài liệu học tập

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá

- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần

12. Nội dung chi tiết học phần:

Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần:** ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
- 2. Số đơn vị học trình:** 4
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2
- 4. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 60 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Dự lớp
 - Thảo luận
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
 - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
 - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.
- 10. Thang điểm:** 10.
- 11. Mục tiêu học phần**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
 - Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TOÁN ỨNG DỤNG

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết.
- Bài tập: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học gồm 3 chương chính:

- Lý thuyết tập hợp.
- Đồ thị và cây.
- Logic căn bản

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp
- Bài tập.
- Dụng cụ học tập
- Khác.

8. Tài liệu học tập

- [1]. Rosen, K.H, Discrete Mathematics and its Applications, Mc-Graw – Hill, 1994 (có bản dịch Tiếng Việt, “Toán học rời rạc ứng dụng trong tin học” của Phạm Văn Thiều và Đặng Hữu Thịnh, NXB Khoa học Kỹ thuật , Hà Nội, 1997)
- [2]. Heine, J. L, Discrete Mathematics, Jones and Barlett Publisher, 1996.
- [3]. Nguyễn Thanh Sơn, Lý thuyết tập hợp, NXB Khoa học Kỹ thuật, 1999.
- [4]. Levy, L.S Discrete Structures of Computer Science, John Willey & Sons, 1980.
- [5]. Chang, C.L and Lee, R.C.T., Symbolic Logic and Mechanical Theorem Proving, Academic Press Inc., 1973.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kỳ.
- Thi cuối học kỳ.
- Khác.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Cung cấp các kiến thức nền tảng về lý luận toán học cho các môn học: cấu trúc dữ liệu, kỹ thuật lập trình và tất cả các môn học khác.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Lý thuyết tập hợp (10 tiết)

I. Tập hợp

I.1 Tập hợp, các phép toán trên tập hợp.

I.2 Hàm – đồ thị của hàm – một số hàm quan trọng.

II Quan hệ

II.1 Quan hệ, quan hệ n-ngôi – cơ sở dữ liệu và các quan hệ

II.2 Biểu diễn quan hệ .

II.2 Bao đóng của các quan hệ ,giải thuật Warshall.

II.3 Quan hệ tương đương .

II.4 Quan hệ thứ tự .

III. Quy nạp toán học

Chương 2: Đồ thị và cây (35 tiết)

I. Mở đầu

I.1 Các loại đồ thị

I.2 Các mô hình đồ thị

II. Các thuật ngữ về đồ thị

II.1 Mở đầu

II.2 Những thuật ngữ cơ sở

II.3 Những đồ thị đơn đặc biệt

II.4 Đồ thị phân đôi

II.5 Một vài ứng dụng của các đồ thị đặc biệt

II.6 Các đồ thị mới từ đồ thị cũ

III. Biểu diễn đồ thị và sự đẳng cấu

III.1 Mở đầu

III.2 Biểu diễn đồ thị

III.3 Ma trận liên kề

III.4 Ma trận liên thuộc

III.5 Sự đẳng cấu của các đồ thị

IV Tính liên thông

IV.1 Mở đầu

IV.2 Đường đi

IV.3 Tính liên thông trong đồ thị vô hướng

IV.4 Tính liên thông trong đồ thị có hướng

IV.5 Đường đi và sự đẳng cấu

IV.6 Đếm đường đi giữa các đỉnh

V. Đường đi Euler và đường đi Hamilton

V.1 Mở đầu

V.2 Các điều kiện cần và đủ cho chu trình và đường đi Euler

V.3 Đường đi và chu trình Hamilton

VI. Dẫn nhập về cây

VI.1 Cây như là các mô hình

VI.2 Những tính chất của cây

VII.Các ứng dụng của cây

VII.1 Mở đầu

VII.2 Cây tìm kiếm nhị phân

VII.3 Cây quyết định

VIII.Các phương pháp duyệt cây

VIII.1 Mở đầu

VIII.2 Hệ địa chỉ phổ dụng

VIII.3 Các thuật toán duyệt cây

VIII.4 Các ký pháp trung tố, tiền tố và hậu tố

Chương 3: Logic căn bản (15 tiết)

I. Logic mệnh đề

I.1 Các toán tử Logic

I.2 Bảng chân trị

I.3 Sự giải thích và mô hình (interpretation & model)

I.4 Sự thỏa mãn và tính hợp lệ (satisfaction & validity)

I.5 Sự tương đương

I.6 Dạng chuẩn

I.7 Luật suy diễn

II Logic vị từ

II.1 Logic vị từ

II.2 Lượng từ tồn tại và lượng từ phổ quát (existential & universal quantifiers)

II.3 Công thức chỉnh dạng (well-formed formulas)

II.4 Sự giải thích và mô hình (interpretation & model)

II.5 Dạng chuẩn

II.6 Hình thức hóa các câu ngôn ngữ tự nhiên (formalizing sentences)

II.7 Luật duy diễn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 60 tiết.
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết:

- Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Phần cơ học gồm 4 chương:

- Chương 1: Động học chất điểm.
- Chương 2: Động lực học chất điểm.
- Chương 3: Động lực học hệ chất điểm - Động lực học vật rắn.
- Chương 4: Năng lượng.

Phần nhiệt học gồm 2 chương:

- Chương 1: Phương trình trạng thái chất khí.
- Chương 2: Các nguyên lý của nhiệt động lực học.

Phần điện từ gồm 3 chương:

- Chương 1: Trường tĩnh điện - Điện trường.
- Chương 2: Từ trường.
- Chương 3: Trường điện từ - Sóng điện từ.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị bài theo yêu cầu.
- Dự lớp.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Lương Duyên Bình, Vật lý đại cương (3 tập), NXBGD, 2003.

[2]. Lương Duyên Bình, Bài tập Vật lý đại cương (3 tập), NXBGD, 2003.

[3]. David Haliday, Robert Resnick, Jearl Walker, Cơ sở Vật lý (6 tập), NXBGD, 2002.

[4]. Nguyễn Nhật Khanh, Các bài giảng về Cơ – Nhiệt, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

[5]. Nguyễn Nhật Khanh, Châu Văn Tạo, Bài tập cơ học và nhiệt động lực học, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

[6]. Nguyễn Nhật Khanh, Châu Văn Tạo, Bài tập điện và từ, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.

- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sinh viên hiểu được các định luật cơ bản của cơ học, nhiệt học và điện từ học. Giải được các bài tập theo yêu cầu và nội dung trong chương trình. Vận dụng lý thuyết giải thích một số hiện tượng thường gặp, một số ứng dụng trong thực tiễn.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN CƠ HỌC

30 tiết

Chương 1: Động học chất điểm **8 tiết**

1. Chuyển động của chất điểm
2. Vận tốc – Gia tốc
3. Một số chuyển động cơ đơn giản

Chương 2: Động lực học chất điểm **8 tiết**

1. Các định luật Newton
2. Một số lực thường gặp trong cơ học
3. Động lượng

Chương 3: Động lực học hệ chất điểm - Động lực học vật rắn **8 tiết**

1. Khối tâm
2. Chuyển động của vật rắn
3. Momen động lượng

Chương 4: Năng lượng **6 tiết**

1. Công và công suất
2. Động năng
3. Thế năng
4. Định luật bảo toàn cơ năng trong trường lực thế
5. Định luật bảo toàn năng lượng

PHẦN NHIỆT HỌC

6 tiết

Chương 1: Phương trình trạng thái chất khí **2 tiết**

1. Thuyết động học phân tử
2. Phương trình trạng thái chất khí lý tưởng

Chương 2: Các nguyên lý của nhiệt động lực học **4 tiết**

1. Nguyên lý I nhiệt động lực học
2. Dùng nguyên lý I để khảo sát các quá trình cân bằng của khí lý tưởng
3. Nguyên lý II nhiệt động lực học
4. Biểu thức định lượng của nguyên lý II nhiệt động lực học - Entropi
5. Phương trình trạng thái khí thực

PHẦN ĐIỆN TỪ HỌC

24 tiết

Chương 1: Trường tĩnh điện - Điện trường **11 tiết**

1. Định luật Culomb

2. Khái niệm điện trường - Vector cường độ điện trường
3. Đường sức điện trường – Điện thông
4. Định lý Ostrogradski - Gauss và ứng dụng
5. Điện thế – Hiệu điện thế
6. Liên hệ giữa cường độ điện trường và điện thế
7. Vật dẫn cô lập tích điện
8. Tụ điện – Điện dung của tụ điện
9. Tích trữ năng lượng trong một điện trường

Chương 2: Từ trường

11 tiết

1. Tương tác từ của dòng điện – Định luật Ampe
2. Từ trường
3. Từ thông – Định lý O-G
4. Định lý Ampe về dòng toàn phần
5. Tác dụng của từ trường lên hạt mang điện chuyển động
6. Công của lực từ
7. Định luật cảm ứng điện từ của Faraday
8. Hiện tượng tự cảm – Độ tự cảm
9. Năng lượng từ trường

Chương 3: Trường điện từ - Sóng điện từ

2 tiết

1. Luận điểm 1 của Maxwell
2. Luận điểm 2 của Maxwell
3. Trường điện từ
4. Sóng điện từ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: NHẬP MÔN TIN HỌC

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1.

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Chỉ cần hiểu biết sơ lược về ngành CNTT.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dần đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT.

Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT. Hệ điều hành MS-DOS, Bài toán và phương pháp giải và Ngôn ngữ lập trình.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Thời lượng tham gia học lý thuyết: 80 % và 20% thực hành
- Bài tập: làm bài tập theo từng chương của môn học.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Hoàng Kiếm, Bùi Huy Quỳnh, Tin học đại cương, NXB Giáo dục, 2002.

- **Sách tham khảo.**

[1]. Quách Tuấn Ngọc, Giáo trình học căn bản, NXB giáo dục, 1995.

[2]. Giáo trình Tin học đại cương, Trường CĐKT Cao Thắng, 2007

[3]. Nhiều tác giả, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục, 2002

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: 80 % số tiết và làm đầy đủ bài tập của môn học.
- Thi giữa học kì: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về máy tính để sinh viên có khả năng nghiên cứu sâu về ngành CNTT.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: CÁC VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA CNTT.

I. Các khái niệm căn bản

I.1. Khái niệm về thông tin

I.2. Khái niệm về dữ liệu

I.3. Xử lý thông tin

I.4. Đơn vị đo thông tin

I.5. Xử lý thông tin bằng máy tính

I.6. Chu trình xử lý thông tin

I.7. Tin học

I.8. Máy tính điện tử và lịch sử phát triển

II. Biểu diễn thông tin trong máy tính

II.1. Biểu diễn số trong các hệ đếm

II.2. Hệ đếm thập phân (decimal system)

II.3. Hệ nhị phân (binary system)

II.4. Hệ bát phân (octal system)

II.5. Hệ thập lục phân (hexa decimal system)

II.6. Đổi một số nguyên tử hệ thập phân sang hệ đếm cơ số b.

II.7. Mệnh đề logic

II.8. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.

III. Hệ thống phần cứng.

III.1. Bộ xử lí trung tâm CPU

III.2. Bộ nhớ (memory)

III.3. Thiết bị nhập(input devices)

III.4. Thiết bị xuất (output devices)

IV. Hệ thống phần mềm.

IV.1. Hệ điều hành (operating system)

IV.2. Phần mềm ứng dụng(application software)

IV.3. Các ngôn ngữ lập trình và chương trình.

V. Giải thuật (algorithms)

Chương 2: HỆ ĐIỀU HÀNH MS-DOS.

I. Các khái niệm cơ bản

I.1. Tập tin (file)

I.2. Ký tự đại diện (wildcard).

I.3. Thư mục (directory)

I.4. Đường dẫn (path)

I.5. Ổ đĩa hiện hành, thư mục hiện hành

I.6. Câu lệnh (command)

II. Một số lệnh về thư mục

II.1. Thay đổi ổ đĩa hiện hành

II.2. Lệnh Dir (directory)

II.3. Lệnh CD (change directory).

II.4. Lệnh MD (making directory)

II.5. Lệnh TREE

II.6. Lệnh RD (remove directory)

II.7. Lệnh DELTREE

III. Một số lệnh về tập tin

III.1. Lệnh COPY CON

III.2. Lệnh TYPE

III.3. Lệnh REN

III.4. Lệnh COPY

III.5. Lệnh XCOPY

- III.6. Lệnh MOVE
- III.7. Lệnh DEL
- III.8. Lệnh UNDELETE

IV. Các lệnh hệ thống

- IV.1. DATE
- IV.2. TIME
- IV.3. CLS
- IV.4. VER
- IV.5. PATH
- IV.6. PROMPT
- IV.7. Lệnh SYS
- IV.8. Lệnh FORMAT

V. Tập tin BATCH. (giới thiệu sơ lược)

Chương 3: BÀI TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI.

I. Các loại bài toán thường gặp

- I.1. Bài toán sắp thứ tự.
- I.2. Bài toán tìm kiếm.
- I.3. Bài toán đếm.
- I.4. Bài toán liệt kê.
- I.5. Bài toán tối ưu.
- I.5. Bài toán tồn tại.

II. Các phương pháp giải

- II.1. Phương pháp trực tiếp
- II.2. Phương pháp gián tiếp
- II.3. Phương pháp trí tuệ nhân tạo.

III. Thuật toán

- III.1. Khái niệm.
- III.2. Ví dụ
- III.3. Các đặc trưng của thuật toán
- III.4. Các cấu trúc của thuật toán
- III.5. Các phương pháp biểu diễn thuật toán.
- III.6. Sơ lược về độ phức tạp của thuật toán.

Chương 4: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH.

I. Khái niệm

II. Các loại ngôn ngữ lập trình thông dụng

- II.1. Ngôn ngữ máy
- II.2. Ngôn ngữ cấp cao
- II.3. Các ngôn ngữ lập trình

III. Trình thông dịch và biên dịch

- III.1. Trình biên dịch
- III.2. Trình biên dịch

IV. Lập trình cấu trúc

IV.1. Tính đơn thể

IV.2. Cấu trúc điều khiển

IV.3. Vào/ra đơn

V. Lập trình hướng đối tượng

VI. Các bước xây dựng chương trình.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ANH VĂN 1

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 75 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần / môn học :

Bài học dựa trên sách New Headway Elementary bao gồm 14 bài từ bài 1 – 14 và một số bài tự kiểm tra. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.

7. Nhiệm vụ của sinh viên, học sinh :

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

8. Tài liệu học tập :

[1]. Sách giáo trình chính: Sách New Headway Elementary (Sách bài học + bài tập) của Liz and John Soars tái bản lần thứ 3.

[2]. Sách tham khảo: Practical English Usage – Michael Swan (Oxford University Press).

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, học sinh :

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt

10. Thanh điểm : 10.

11. Mục tiêu của môn học :

Qua chương trình Anh văn căn bản này học sinh hệ cao đẳng hình thành các kiến thức ngôn ngữ, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề đơn giản dựa trên ngữ liệu đã học. Học sinh có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Ngoài những vấn đề đó, học sinh còn có thể đọc được hoặc nhờ kiến thức Anh văn căn bản phối hợp với từ điển chuyên ngành dịch được những văn bản chuyên môn của mình. Điều này rất hỗ trợ cho sinh viên khi tham khảo sách Anh văn chuyên ngành trong khi học và sau khi ra trường.

12. Nội dung chi tiết môn học :

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Anh văn 1			75
Unit 1	Hello everybody!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (am, is, are) + Articles: A/An + Plural nouns. + Possessive adj. (my, your, her, his) + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 2	Meeting People	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (questions and negatives) + Possessive cases + Opposite adj. + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 3	The world of work	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (3 rd person – questions and negatives). + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 4	Take it easy!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (all persons) + Adv. of frequency + like/love + verb-ing + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Stop and check 1 (in Teacher’s Book)			2
Unit 5	Where do you live?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + There is/are + How many...? + Prepositions of place + Some and Any + this/that/these/those	5

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
		+ prepositions	
		- Practice + Exercises	5
Unit 6	Can you speak English?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + can/can't + could/couldn't + was/were + was born + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 7	Then and now	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + past simple (regular and irregular verbs + positive, negative and questions) + Time expressions + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Review and consolidation			3

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ANH VĂN 2

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 75 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần/ môn học :

Bài học dựa trên sách New Headway Elementary bao gồm 14 bài từ bài 1 – 14 và một số bài tự kiểm tra. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.

7. Nhiệm vụ của sinh viên, học sinh :

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập...). Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

8. Tài liệu học tập :

- [1]. Sách giáo trình chính: Sách New Headway Elementary (Sách bài học + bài tập) của Liz and John Soars tái bản lần thứ 3.
- [2]. Sách tham khảo: Practical English Usage – Michael Swan (Oxford University Press).

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, học sinh :

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt

10. Thanh điểm : 10.

11. Mục tiêu của môn học :

Qua chương trình Anh văn căn bản này học sinh hệ cao đẳng hình thành các kiến thức ngôn ngữ, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề đơn giản dựa trên ngữ liệu đã học. Học sinh có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Ngoài những vấn đề đó, học sinh còn có thể đọc được hoặc nhờ kiến thức Anh văn căn bản phối hợp với từ điển chuyên ngành dịch được những văn bản chuyên môn của mình. Điều này rất hỗ trợ cho sinh viên khi tham khảo sách Anh văn chuyên ngành trong khi học và sau khi ra trường.

12. Nội dung chi tiết môn học :

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Anh văn 2			75
Unit 8	A date to remember	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + past simple (negatives and ago) + Time expressions + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Stop and check 2 (in Teacher's Book)			3
Unit 9	Food you like!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + count and uncount nouns + <i>like</i> and <i>would like</i> + <i>some</i> and <i>any</i> with countable and uncountable nouns + How much ...? How many...? + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 10	Bigger and better!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Comparative and Superlative adj. + <i>have got</i> and <i>has</i> + opposite adj. + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 11	Looking good!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + present continuous + <i>Whose?</i> + Possessive pronouns + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 12	Life's an adventure!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + <i>going to</i> + verb + Infinitive of purpose + prepositions	5

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
		- Practice + Exercises	4
Stop and check 3 (in Teacher's Book)			4
Unit 13	Storytime	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Question forms. + Adj. and Adv. + prepositions	
		- Practice + Exercises	4
Unit 14	Have you ever?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + present perfect + <i>been</i> and <i>gone</i> + <i>ever</i> and <i>never</i> + <i>yet</i> and <i>just</i> + prepositions	
		- Practice + Exercises	4
Review and consolidation			5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

2. Số đơn vị học trình : 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 40 tiết
- Thảo luận thuyết trình: 5 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần triết học Mac – Lenin; Kinh tế chính trị Mac-Lenin.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 2 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu những vấn đề lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, bản chất, các kiểu và các hình thức của Nhà nước và pháp luật. Quy phạm pháp luật. Quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
- Phần 2: Giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

[1] Giáo trình Pháp luật đại cương trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2007

- Tài liệu tham khảo:

[1] Các giáo trình pháp luật đại cương của trường ĐH luật, ĐH kinh tế TP.HCM, các văn bản pháp luật.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 15 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Chương 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (10 tiết)

I. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước

I.1. Nguồn gốc của Nhà nước

- I.2. Bản chất của Nhà nước
- I.3. Chức năng của Nhà nước
- I.4. Các kiểu và các hình thức nhà nước
- I.5. Nhà nước pháp quyền.

II. Những vấn đề cơ bản về pháp luật

- II.1 Nguồn gốc của pháp luật
- II.2 Bản chất và các thuộc tính của pháp luật
- II.3 Vai trò của pháp luật
- II.4 Các kiểu và các hình thức của pháp luật

Chương 2: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT (5 tiết)

I. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật

- I.1. Khái niệm hệ thống pháp luật
- I.2 Đặc điểm hệ thống pháp luật

II. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- II.1 Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật
- II.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.
- II.3 Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật và vấn đề áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

III. Hệ thống các ngành luật Việt Nam.

- III.1 Quy phạm pháp luật
 - III.1.1 Khái niệm quy phạm pháp luật
 - III.1.2 Cấu trúc của quy phạm pháp luật
- III.2 Chế định pháp luật
- III.3 Ngành luật
 - III.3.1 Khái niệm ngành luật
 - III.3.2 Căn cứ phân chia
 - III.3.3 Các ngành luật trong hệ thống pháp luật VN

Chương 3: QUAN HỆ PHÁP LUẬT (2 tiết)

I. Khái niệm và phân loại

- I.1. Khái niệm
- I.2. Phân loại

II. Các thành phần của quan hệ pháp luật

- II.1. Chủ thể
- II.2. Khách thể
- II.3. Nội dung

III. Sự kiện pháp lý

- III.1. Khái niệm
- III.2. Phân loại sự kiện pháp lý

Chương 4 : THỰC HIỆN PHÁP LUẬT - VI PHẠM PHÁP LUẬT - TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ (5 tiết)

I. Thực hiện pháp luật

- I.1 Khái niệm thực hiện pháp luật

- I.2 Các hình thức thực hiện pháp luật.
- II. Vi phạm pháp luật**
 - II.1 Khái niệm
 - II.2 Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật
 - II.3 Các loại vi phạm pháp luật
- III. Trách nhiệm pháp lý**
 - III.1 Khái niệm
 - III.2 Các loại trách nhiệm pháp lý

PHẦN 2

CÁC NGÀNH LUẬT CỤ THỂ

- | | |
|---|---------------|
| Chương 1: LUẬT NHÀ NƯỚC | 1 tiết |
| <ul style="list-style-type: none"> I. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước <ul style="list-style-type: none"> I.1 Khái niệm I.2 Đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước II. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992 <ul style="list-style-type: none"> II.1 Chế độ chính trị II.2 Chế độ kinh tế II.3 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân | |
| Chương 2: LUẬT HÀNH CHÍNH | 2 tiết |
| <ul style="list-style-type: none"> I. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh <ul style="list-style-type: none"> I.1. Khái niệm I.2. Đối tượng điều chỉnh II. Một số nội dung của pháp lệnh công chức | |
| Chương 3: LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ | 3 tiết |
| A. LUẬT HÌNH SỰ | |
| <ul style="list-style-type: none"> I. Khái niệm và vai trò của luật Hình sự <ul style="list-style-type: none"> I.1 Khái niệm I.2. Vai trò II. Tội phạm <ul style="list-style-type: none"> II.1 Khái niệm II.2 Các dấu hiệu của tội phạm III. Hình phạt <ul style="list-style-type: none"> III.1 Khái niệm III.2 Các loại hình phạt | |
| B. LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ | |
| <ul style="list-style-type: none"> I. Khái niệm luật tố tụng hình sự II. Các giai đoạn tố tụng hình sự | |
| Chương 4: LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ | 4 tiết |
| <ul style="list-style-type: none"> I. Khái niệm về luật dân sự <ul style="list-style-type: none"> I.1 Khái niệm I.2 Quan hệ pháp luật dân sự II. Một số nội dung cơ bản của luật dân sự | |

II.1 Quyền sở hữu	
II.2 Hợp đồng dân sự	
III.3 Quyền thừa kế	
C. LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ	
I. Khái niệm luật Tố tụng dân sự	
II. Các giai đoạn tố tụng dân sự	
Chương 5: LUẬT LAO ĐỘNG	3 tiết
Khái niệm luật lao động	
I.1 Khái niệm	
I.2 Quan hệ pháp luật lao động	
II. Hợp đồng lao động	
II.1 Khái niệm	
II.2 Các loại quan hệ lao động	
III. Quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động	
III.1 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động	
III.2 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động	
IV. Bảo hiểm xã hội	
IV.1 Khái niệm về bảo hiểm xã hội	
IV.2 Các chế độ bảo hiểm xã hội	
Chương 6: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	2 tiết
I. Khái niệm về luật hôn nhân và gia đình	
I.1. Khái niệm về hôn nhân và gia đình	
I.2. Luật hôn nhân và gia đình	
II. Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình	
II.1 Kết hôn	
II.2 Quan hệ pháp lý giữa vợ và chồng	
II.3 Quan hệ pháp lý giữa cha mẹ và con cái	
II.4 Ly hôn	
Chương 7: LUẬT DOANH NGHIỆP	3 tiết
I. Khái niệm về doanh nghiệp	
I.1 Khái niệm	
II.2 Luật doanh nghiệp 2005	
II. Địa vị pháp lý các loại hình doanh nghiệp	
II.1 Công ty TNHH	
II.2 Công ty cổ phần	
II.3 Công ty hợp danh	
II.4 Doanh nghiệp tư nhân	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 20 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: môn học được bố trí sau khi học xong các môn học Kinh tế chính trị, triết học, toán cao cấp.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học như: quy luật cung cầu, hành vi tiêu dùng, hành vi doanh nghiệp, cấu trúc thị trường.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp : Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các vấn đề và tham gia thảo luận về các vấn đề mà giáo viên và sinh viên khác đặt ra trong từng chương và liên kết các chương
- Bài tập: Chuẩn bị và làm các bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp
- Đọc các tài liệu tham khảo, tham gia thảo luận các vấn đề lý thuyết trên lớp

8. Tài liệu học tập:

- Sách tham khảo.
 - [1]. Kinh tế vi mô và vĩ mô, NXB giáo dục.
 - [2]. Trường Đại học kinh tế TP.HCM, câu hỏi và bài tập kinh tế vi mô, NXB Lao động XH.
 - [3]. Bài tập kinh tế vi mô – Nguyễn Kim Nam

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận:
 - + Có chuẩn bị bài
 - + Số lần tham gia thảo luận trên lớp
- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học môn này học sinh sẽ :

- Biết cách phân tích và giải thích diễn biến giá thị trường của các loại hàng hóa, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ.
- Biết cách lựa chọn mua sắm hàng hoá của người tiêu dùng và cách ra quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên một số thị trường có cơ cấu khác nhau.
- Hiểu và lý giải được những diễn biến cơ bản trên thị trường và các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ được bàn luận trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: KINH TẾ VI MÔ VÀ KINH TẾ VĨ MÔ

I. Phân biệt kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô

I.1 Kinh tế vi mô

I.2 Kinh tế vĩ mô

II. Chi phí cơ hội

III. Bàn vấn đề kinh tế cơ bản

IV. Đường giới hạn khả năng sản xuất

CHƯƠNG 2: CUNG VÀ CẦU VỀ HÀNG HOÁ TRÊN THỊ TRƯỜNG

I. Cầu về hàng hoá

I.1 Khái niệm

I.2 Quy luật cầu

I.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu

I.4 Sự dịch chuyển và vận động dọc của đường cầu

I.5 Sự co giãn của cầu

II. Cung về hàng hoá

II.1 Khái niệm

II.2 Quy luật cung

II.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến cung

II.4 Sự dịch chuyển và vận động dọc của đường cung

II.5 Sự co giãn của cung

III. Sự cân bằng cung cầu

III.1 Sự cân bằng cung cầu

III.2 Sự dư thừa và thiếu hụt hàng hoá

IV. Sự can thiệp của chính phủ

IV.1 Sự can thiệp bằng giá

IV.2 Sự can thiệp bằng thuế và trợ cấp

CHƯƠNG 3: LÝ THUYẾT HÀNH VI TIÊU DÙNG

I. Một số khái niệm

I.1 Khái niệm về lợi ích

I.2 Khái niệm về tổng lợi ích

I.3 Khái niệm về lợi ích cận biên

I.4 Quy luật lợi ích cận biên giảm dần

II. Nguyên tắc tiêu dùng tối ưu

II.1 Đường ngân sách

II.2 Đường đẳng ích

II.3 Nguyên tắc tiêu dùng tối ưu

CHƯƠNG 4: LÝ THUYẾT HÀNH VI DOANH NGHIỆP

I. Lý thuyết sản xuất

II. Lý thuyết chi phí

III. Lý thuyết lợi nhuận

CHƯƠNG 5: THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN TOÀN

- I. Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn toàn**
 - II. Doanh nghiệp hoạt động trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn**
 - III. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp**
- CHƯƠNG 6: THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN HOÀN TOÀN**
- I. Đặc điểm của thị trường độc quyền bán**
 - II. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp độc quyền bán**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH B

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ sinh viên: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết.
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải đảm bảo trên 80% số tiết nghe giảng và luyện tập, đạt 5 điểm kiểm tra học trình.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học gồm 7 chương và chia thành 2 phần:
 - + Phần 1: Tiếp nhận văn bản.
 - + Phần 2: Tạo lập văn bản.
- Nội dung của các phần nhằm củng cố một số kiến thức cơ bản về Tiếng Việt. Từ đó, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt trong khi nói, viết bằng Tiếng Việt cũng như tiếp nhận văn bản.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp nghe giảng và thực hành với sự giúp đỡ của giảng viên.
- Dự kiểm tra học phần 2 lần đạt điểm trung bình kiểm tra từ 5 điểm trở lên.

8. Tài liệu học tập:

- [1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội
- [2]. Tiếng Việt thực hành – Bùi Minh Toán – Lê A – Đỗ Việt Hùng – NXB Giáo dục.
- [3]. Tiếng Việt thực hành – Hà Thúc Hoan – NXB – KHXH.
- [4]. Kỹ thuật soạn thảo văn bản – Vương Thị Kim Thanh – NXB Trẻ.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.
- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Rèn luyện kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (chủ yếu là viết, soạn thảo văn bản và nói) cho sinh viên các nhóm ngành Khoa học tự nhiên, Kinh tế, Kỹ thuật. Góp phần cùng các môn học khác rèn luyện tư duy khoa học cho sinh viên.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Phần 1: TIẾP NHẬN VĂN BẢN

Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ TIẾNG VIỆT

5 tiết

I. Giao tiếp và văn bản.

II. Một số loại văn bản.

- II.1 Văn bản khoa học.
- II.2 Văn bản nghị luận.
- II.3 Văn bản hành chính.

Chương 2 : THỰC HÀNH PHÂN TÍCH VĂN BẢN

5 tiết

I. Tìm hiểu khái quát về văn bản.

II. Tìm hiểu một số nhân tố liên quan đến nội dung văn bản.

III. Tìm hiểu khái quát nội dung văn bản.

- III.1 Phân tích đoạn văn.
- III.2 Tìm hiểu ý chính của đoạn văn.
- III.3 Tìm hiểu cách lập luận trong đoạn văn.
- III.4. Phân tích sự liên kết giữa các câu trong văn bản.
- III.5 Phân tích bố cục và lập luận toàn văn bản.
- III.6 Bố cục của văn bản.
- III.7 Tái tạo đề cương của văn bản

Chương 3 : THUẬT LẠI NỘI DUNG TÀI LIỆU KHOA HỌC 5 tiết

I. Tóm tắt một tài liệu khoa học.

- I.1 Mục đích yêu cầu của việc tóm tắt.
- I.2 Những cách tóm tắt thường sử dụng.

II. Tổng thuật các tài liệu khoa học.

- II.1 Mục đích yêu cầu của việc tổng thuật.
- II.2 Cách tổng thuật các tài liệu khoa học.

III. Trình bày lịch sử vấn đề.

- III.1 Mục đích, yêu cầu của việc trình bày lịch sử vấn đề.
- III.2 Cách trình bày lịch sử vấn đề.

Phần 2 : TẠO LẬP VĂN BẢN

Chương 1 : TẠO LẬP VĂN BẢN 10 tiết

I. Định hướng – xác định các nhân tố giao tiếp của văn bản.

II. Lập đề cương cho văn bản.

- II.1 Mục đích yêu cầu cho việc lập đề cương cho văn bản.
- II.2 Một số loại đề cương thường dùng.
- II.3 Các thao tác lập đề cương.
- II.4 Một số lỗi thường mắc khi lập đề cương.

III. Viết đoạn văn và văn bản.

- III.1 Yêu cầu về đoạn văn trong văn bản.
- III.2 Các thao tác viết đoạn văn.

IV. Sửa chữa và hoàn thiện văn bản.

- IV.1 Các lỗi trong văn bản.
- IV.2 Các lỗi về cấu tạo văn bản.

V. Viết luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học

- V.1 Cấu trúc thường gặp của một luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học...
- V.2 Ngôn ngữ trong luận văn, tiểu luận, báo cáo khoa học

VI. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng

Chương 2 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐẶT CÂU TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Những yêu cầu về câu trong văn bản

II. Đặc điểm của câu trong văn bản khoa học, văn bản nghị luận và văn bản hành chính

III. Một số thao tác rèn luyện về câu

IV. Chữa câu sai

Chương 3 : RÈN LUYỆN KỸ NĂNG DÙNG TỪ TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Những yêu cầu về dùng từ trong văn bản

II. Đặc điểm của từ trong văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản nghị luận

III. Một số thao tác về dùng từ

IV. Chữa các lỗi về từ trong văn bản

Chương IV: CHỮ VIẾT TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Chữ quốc ngữ

II. Chính tả

III. Lỗi chính tả

ÔN TẬP 5 tiết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: NHẬP MÔN LẬP TRÌNH

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 60 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học qua các học phần: Tin học đại cương

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Mô phỏng giải thuật bài toán được thực hiện qua thực tiễn và cách ứng dụng giải thuật thông qua ngôn ngữ C.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức căn bản về lập trình, về các đối tượng, các cấu trúc điều khiển chương trình, về một ứng dụng viết bằng ngôn ngữ C và từ đó khái quát hóa, rút ra mô hình cơ sở cho các ngôn ngữ lập trình khác.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham gia 80% các buổi học trên lớp
- Bài tập: Làm đầy đủ các bài tập ở mỗi chương.
- Bài tập thực hành: Làm đầy đủ các bài tập trước khi thực hành.

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:
 - [1]. Gs. Phạm Văn Át - Kỹ thuật lập trình C – NXB Khoa học và Kỹ thuật
 - [2]. Quách Tuấn Ngọc - Ngôn ngữ lập trình C – NXB Giáo dục
 - [3]. Nguyễn Đình Tê & Hoàng Đức Hải - Giáo trình lý thuyết và bài tập C – NXB Giáo dục
- Sách tham khảo:
 - [1]. Huỳnh Tấn Dũng & Hoàng Đức Hải – Bài tập ngôn ngữ C – NXB Lao động xã hội
 - [2]. Nguyễn Phúc Trường Sinh – Cẩm nang thuật toán ứng dụng và cài đặt bằng C – NXB Thống kê

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: Tham gia 80% các buổi học trên lớp
- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình C, trên cơ sở đó sinh viên có thể lập trình hệ thống, lập trình ứng dụng,... với bài toán không quá phức tạp, làm cơ sở cho môn học Kỹ thuật lập trình, C++ hoặc Visual C++.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Giới thiệu chung

I. Mở đầu

I.1. Giới thiệu về ngôn ngữ lập trình C

I.1. Thuật giải và chương trình

II. Các thành phần cơ bản của ngôn ngữ C

II.1. Bộ ký tự của C

II.2. Các từ khoá

II.3. Tên và cách đặt tên

II.4. Cách ghi lời giải thích

II.5. Câu lệnh, khối lệnh và dấu chấm câu

II.6. Cấu trúc chương trình

II.7. Quy tắc viết chương trình

II.8. Các bước lập trình cơ bản

Chương 2: Kiểu dữ liệu, hằng, biến, mảng, biểu thức

I. Các kiểu dữ liệu cơ bản

I.1. Kiểu char

I.2. Kiểu integer

I.3. Kiểu float

II. Hằng

II.1. Hằng nguyên

II.2. Hằng thực

II.3. Hằng ký tự

II.4. Hằng chuỗi ký tự

II.5. Đặt tên hằng

III. Biến

III.1. Cách khai báo

III.2. Vị trí các khai báo

III.3. Địa chỉ

IV. Mảng

IV.1. Khai báo mảng

IV.2. Chỉ số mảng

IV.3. Địa chỉ các phần tử

IV.4. Tên mảng

IV.5. Biến mảng cục bộ, toàn cục

IV.6. Khởi gán mảng ngoài

IV.7. Toán tử sizeof

V. Biểu thức

V.1. Khái niệm biểu thức

V.2. Các phép toán

V.3. Phép gán

V.4. Biểu thức điều kiện

Chương 3: Một số thuật toán cơ bản

I. Thuật toán trao đổi giá trị 2 biến

II. Thuật toán sắp xếp

III. Thuật toán tìm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất

IV. Thuật toán tìm số nguyên tố

V. Thuật toán tìm ước số chung lớn nhất

VI. Thuật toán tìm bội số chung nhỏ nhất

Chương 4: Các cấu trúc điều khiển

I. Cấu trúc điều khiển rẽ nhánh

I.1. Cấu trúc if

I.2. Cấu trúc if...else

I.3. Cấu trúc Switch

II. Cấu trúc điều khiển lặp

II.1. Cấu trúc for

II.2. Cấu trúc while

II.3. Cấu trúc do...while

II.4. Câu lệnh break, continue, goto

Chương 5: Hàm và cấu trúc chương trình

I. Cấu trúc một chương trình

II. Nguyên tắc hoạt động của chương trình và của hàm

III. Xây dựng và sử dụng hàm

III.1. Hàm có giá trị trả về

III.2. Hàm không có giá trị trả về

IV. Truyền tham số

V. Con trỏ và địa chỉ

VI. Hàm có đối con trỏ

Chương 6: Mảng, chuỗi ký tự, con trỏ

I. Mảng một chiều

I.1. Khai báo mảng một chiều

I.2. Các kỹ thuật cơ bản trên mảng một chiều

I.3. Cấp phát và giải phóng bộ nhớ động

II. Mảng hai chiều

II.1. Khai báo mảng hai chiều

II.2. Các kỹ thuật cơ bản trên mảng hai chiều

III. Chuỗi ký tự

III.1. Khai báo chuỗi

III.2. Con trỏ và chuỗi ký tự

III.3. Một số hàm xử lý chuỗi

Chương 7: Đệ qui

I. Khái niệm

II. Phân loại đệ qui

II.1. Đệ qui tuyến tính

II.2. Đệ qui nhị phân

II.3. Đệ qui hỗ tương

II.4. Đệ qui phi tuyến

Chương 8: Kiểu liệt kê, cấu trúc, hợp

I. Kiểu liệt kê

II. Kiểu cấu trúc

II.1. Khai báo biến, mảng cấu trúc

II.2. Truy cập đến thành phần của biến, mảng cấu trúc

II.3. Hàm trên cấu trúc

III. Kiểu hợp

Chương 9: Kiểu tập tin

I. Tập tin và kiểu truy xuất

II. Thao tác trên tập tin kiểu văn bản

III. Nhập/ xuất ký tự

IV. Thao tác trên tập tin kiểu nhị phân

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TIN HỌC VĂN PHÒNG

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 50 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 25 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học qua các học phần: Tin học đại cương

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Trình bày kiến thức cơ bản về Windows.
- Trình bày cách soạn thảo, định dạng và in văn bản.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để thiết lập các bảng tính, giải quyết các bài toán thực tế bằng các hàm trong excel.
- Cách tạo bài trình chiếu bằng PowerPoint.
- Sơ lược về Internet.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham gia 80% các buổi học trên lớp
- Bài tập: Làm đầy đủ các bài tập ở mỗi chương.
- Bài tập thực hành: Làm đầy đủ các bài tập trước khi thực hành.

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:
 - [1]. Ông Văn Thông – Windows XP – NXB Thống kê
 - [2]. Ông Văn Thông – Microsoft Winword căn bản – NXB Thống kê
 - [3]. Ông Văn Thông – Microsoft Winword nâng cao – NXB Thống kê
 - [4]. Ông Văn Thông – Microsoft Excel căn bản – NXB Thống kê
- Sách tham khảo:
 - [1]. Nguyễn Đình Tê - Microsoft Word 2003 – NXB Giáo dục
 - [2]. Nguyễn Đình Tê - Microsoft PowerPoint 2003 – NXB Giáo dục

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Windows, Internet.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức để soạn thảo, định dạng và in văn bản.
- Giúp sinh viên thiết lập được các bảng tính, giải quyết các bài toán thực tế bằng các hàm trong excel.
- Giúp sinh viên tạo các bài trình chiếu bằng PowerPoint.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN 1: WINDOWS

6t LT + 4t TH

Chương 1: Tổng quan về Windows

- I. Giới thiệu
- II. Khởi động và kết thúc làm việc
- III. Các thành phần cơ bản trong Windows
- IV. Các thao tác với chuột
- V. Khởi động và kết thúc chương trình ứng dụng
- VI. Các thao tác cơ bản với Windows

Chương 2: Trình ứng dụng Windows Explorer

- I. Khái niệm
- II. Khởi động và kết thúc làm việc
- III. Các thao tác cơ bản

Chương 3: Trình ứng dụng Control Panel

- I. Khởi động và kết thúc làm việc
- II. Các thao tác với Control Panel

PHẦN 2: WINWORD

17t LT + 8t TH

Chương 1: Tổng quan về Microsoft Winword

- I. Khởi động và thoát khỏi Word
- II. Màn hình giao tiếp của Word
- III. Chế độ hiển thị màn hình
- IV. Các khái niệm cơ bản trong văn bản
- V. Cách ngắt câu, ngắt đoạn, ngắt trang

Chương 2: Các thao tác cơ bản trong Word

- I. Quản lý tập tin
- II. Các phím sử dụng trong soạn thảo
- III. Kỹ thuật soạn thảo
- IV. Chọn khối văn bản
- V. Sao chép dữ liệu

Chương 3: Định dạng văn bản

- I. Định dạng Font
- II. Định dạng đoạn
- III. Cài đặt Tab
- IV. Tạo chữ lớn đầu đoạn
- V. Kẻ viền và tô nền
- VI. Đánh số đoạn và ký hiệu đầu đoạn
- VII. Chia cột văn bản

Chương 4: Trang trí văn bản

- I. Chèn hình ảnh
- II. Chữ nghệ thuật
- III. Vẽ hình

Chương 5: Một số tiện ích khi soạn thảo

- I. Tự động làm đúng
- II. Tìm kiếm và thay thế
- III. Tạo chú thích

IV. Tạo mục lục

Chương 6: Bảng biểu

- I. Khái niệm
- II. Tạo bảng
- III. Các thao tác trong bảng
- IV. Chuyển văn bản thành bảng
- V. Chuyển bảng thành văn bản

Chương 7: Các chức năng khác

- I. Trộn thư
- II. Công thức

Chương 8: In văn bản

- I. Tạo tiêu đề đầu và cuối trang
- II. Định dạng trang
- III. Xem trước khi in
- IV. In văn bản

PHẦN 3: EXCEL

17t LT + 8t TH

Chương 1: Tổng quan về Microsoft Excel

- I. Khởi động và thoát khỏi Excel
- II. Màn hình giao tiếp của Excel
- III. Di chuyển trong cửa sổ bảng tính
- IV. Làm việc với tập tin bảng tính

Chương 2: Nhập dữ liệu và xử lý bảng tính

- I. Các loại dữ liệu của Excel
- II. Cách nhập dữ liệu vào bảng tính
- III. Chọn khối dữ liệu
- IV. Canh lề dữ liệu
- V. Hiệu chỉnh dữ liệu
- VI. Điền dữ liệu vào trong một phạm vi

Chương 3: Hiệu chỉnh bảng tính

- I. Thay đổi chiều rộng cột, chiều cao dòng
- II. Xoá, chèn các ô, cột, dòng
- III. Ẩn hiện các cột, dòng trên bảng tính
- IV. Làm việc với các vùng dữ liệu

Chương 4: Sử dụng công thức tính toán

- I. Các khái niệm về công thức
- II. Nhập công thức
- III. Sửa công thức
- IV. Sao chép công thức
- V. Sử dụng các loại địa chỉ trong công thức

Chương 5: Sử dụng hàm trong tính toán

- I. Giới thiệu và phân loại hàm
- II. Cú pháp tổng quát của hàm

III. Cách nhập hàm vào bảng tính

IV. Một số hàm thông dụng

Chương 6: Định dạng và in bảng tính

I. Định dạng Font chữ

II. Chèn các Symbol vào bảng tính

III. Định dạng số và ngày giờ

IV. Sao chép dạng thức

V. Huỷ bỏ dạng thức

VI. Kẻ khung và tô nền ô

VII. Vẽ đồ thị

VIII. In bảng tính

Chương 7: Tổ chức và quản lý workbook

I. Tổ chức và quản lý Workbook

II. Bảo vệ Workbook

PHẦN 4: POWERPOINT

6t LT + 4t TH

Chương 1: Tổng quan về PowerPoint

I. Giới thiệu

II. Khởi động và thoát khỏi PowerPoint

III. Các thuật ngữ

Chương 2: Tạo bài trình chiếu

I. Tạo mới bài trình chiếu

II. Thêm – bớt Slide

III. Trình chiếu

Chương 3: Sử dụng Slide Layout và Design Template

I. Sử dụng Slide Layout

II. Sử dụng Design Template

Chương 4: Chèn các đối tượng vào bản trình chiếu

I. Chèn chữ nghệ thuật, biểu tượng

II. Chèn hình ảnh

III. Chèn đoạn phim và âm thanh

PHẦN 5: INTERNET

3t LT + 2t TH

Chương 1: Giới thiệu

I. Lịch sử của Internet

II. Lợi ích của Internet

Chương 2: Truy cập thông tin

I. Truy cập thông tin trên các Website thông dụng

II. Tìm kiếm thông tin

III. Sử dụng Internet Explorer

Chương 3 : Tạo mail và chat

I. Tạo một địa chỉ mail

II. Gởi và nhận mail

III. Chat

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC ĐỘI NHÓM

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận thuyết trình 05 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần Tiếng Việt thực hành

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Gồm 3 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về giao tiếp và hành vi ứng xử trong giao tiếp.
- Phần 2: Các kỹ năng giao tiếp.
- Phần 3: Kỹ năng hợp tác làm việc đội nhóm.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tập tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính
 - [1]. Giáo trình Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Khoa Kinh tế Trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2008
- Sách tham khảo:
 - [1]. Nguyễn Hữu Thn, (2000), Quản trị hành chính văn phòng. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
 - [2]. Phan Thanh Lâm - Nguyễn Thị Hồ Bình, (2004), Giao tiếp về lễ trong văn phòng. Nhà xuất bản thống kê Hà Nội.
 - [3]. Vương Thị Phương Thanh, (2004), Giao tiếp và làm việc đội nhóm, Giáo trình của Viện Kế Toán & Quản trị doanh nghiệp.
 - [4]. Các chuyên đề về giao tiếp tại website: [www. Google.com.vn](http://www.Google.com.vn)

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 25%
- Thi cuối học kì: 75 %

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIAO TIẾP VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ TRONG GIAO TIẾP

5 tiết

I. Giới thiệu chung về giao tiếp

- I.1 Khái niệm chung về giao tiếp.
- I.2 Bản chất của giao tiếp
- I.3 Chức năng của giao tiếp
- I.4 Nguyên tắc giao tiếp.

II. Hình thức giao tiếp

- II.1 Phân loại giao tiếp.
- II.2 Cấu trúc của hoạt động giao tiếp.
- II.3 Các phương tiện giao tiếp

Chương 2: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP

10 tiết

I. Truyền thông không lời

- I.1 Khái niệm về truyền thông không lời
- I.2 Biểu hiện của giao tiếp phi ngôn ngữ

II. Kỹ năng nghe

- II.1 Đặc điểm của nghe
- II.2 Lợi ích của nghe
- II.3 Các kiểu nghe
- II.4 Những rào cản của việc lắng nghe
- II.5 Những kỹ năng cần thiết để nghe có hiệu quả

III. Kỹ năng giao tiếp

- III.1 Giao tiếp đạt hiệu quả
- III.2 Các phép xã giao thông thường
- III.3 Giao tiếp ở Công sở, doanh nghiệp

IV. Giao tiếp qua điện thoại

- IV.1 Đặc điểm v mục đích của giao tiếp qua điện thoại
- IV.2 Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại

V. Kỹ năng thuyết trình

- V.1 Vai trò của thuyết trình
- V.2 Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình.

Chương 3: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

10 tiết

I. Khái niệm về nhóm

- I.1 Khái niệm
- I.2 Phân loại nhóm
- I.3 Chuẩn mực nhóm

II. Các hiện tượng tâm lý của nhóm

- II.1 Sự tương hợp nhóm

II.2 Bầu không khí tâm lý trong nhóm

II.3 Mâu thuẫn, xung đột trong tập thể

III. Cách thức làm việc theo nhóm

III.1 Lợi ích của làm việc theo nhóm.

III.2 Yêu cầu đối với trưởng nhóm và các thành viên.

III.3 Tiến hành các buổi họp nhóm.

III.4 Làm giảm căng thẳng và giải quyết mâu thuẫn trong nhóm.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TOÁN CAO CẤP 1

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 75 tiết

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về giải tích toán học như: giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng), hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, và đại số tuyến tính như ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: 80% số tiết.

- Bài tập: Làm bài tập về nhà do giáo viên giao

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

[1] Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 2004.

- Sách tham khảo:

[1] Nguyễn Việt Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá

- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic để ứng dụng vào các học phần nâng cao.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: HÀM SỐ - GIỚI HẠN - LIÊN TỤC

1.1. Hàm số.

1.1.1. Định nghĩa.

1.1.2. Các hàm số sơ cấp cơ bản: Hàm lũy thừa, hàm mũ,... (tự đọc), các hàm lượng giác ngược, các hàm hyperbolic.

1.2. Giới hạn của hàm số.

1.2.1. Định nghĩa.

1.2.2. Đại lượng vô cùng bé – vô cùng lớn: Định nghĩa, so sánh, qui tắc ngắt bỏ VCB cấp cao và VCL cấp thấp.

1.3. Hàm số liên tục.

1.3.1. Định nghĩa hàm số liên tục

1.3.2. Tính chất hàm số liên tục.

1.3.3. Phân loại điểm gián đoạn.

Chương 2: PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM MỘT BIẾN

2.1. Đạo hàm.

2.1.1. Định nghĩa đạo hàm.

2.1.2. Đạo hàm hàm ngược.

2.1.3. Quy tắc tính đạo hàm và bảng công thức tính đạo hàm các hàm số sơ cấp cơ bản.

2.1.4. Đạo hàm cấp cao.

2.2. Vi phân.

2.2.1. Định nghĩa vi phân, liên hệ giữa đạo hàm và vi phân.

2.2.2. Tính bất biến của vi phân, công thức tính đạo hàm của hàm số cho bởi phương trình tham số.

2.2.3. Vi phân cấp cao.

2.3. Các định lý về hàm khả vi.

2.3.1. Các định lý về giá trị trung bình (tự đọc).

2.3.2. Công thức Taylor và công thức Maclaurin với phần dư Peano.

2.3.3. Dùng khai triển Taylor và Maclaurin để tính giới hạn.

2.3.4. Quy tắc L'Hospital: Dùng để khử các dạng vô định

$$\frac{0}{0}, \frac{\infty}{\infty}, \infty - \infty, 0 \cdot \infty, 1^{\infty}, 0^0, \infty^0.$$

Chương 3: TÍCH PHÂN

3.1. Tích phân bất định.

3.1.1. Định nghĩa, tích chất, bảng công thức cơ bản, các phương pháp tính (tự đọc).

3.1.2. Tích phân của các hàm hữu tỷ, lượng giác, vô tỷ.

3.2. Tích phân xác định.

3.2.1. Định nghĩa, tính chất.

3.2.2. Định lý đạo hàm theo cận trên.

3.2.3. Công thức Newton-Leibnitz.

3.2.4. Các phương pháp tính (tự đọc).

3.3. Tích phân suy rộng.

3.3.1. Tích phân suy rộng có cận vô hạn: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

3.3.2. Tích phân của hàm có điểm gián đoạn vô cùng: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

CHƯƠNG 4. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM NHIỀU BIẾN

4.1. Một số khái niệm cơ bản.

4.1.1. Các khái niệm về tập đóng, tập mở, tập bị chặn, miền,... trong mặt phẳng và trong không gian

4.1.2. Các mặt bậc hai chính tắc

4.1.3. Định nghĩa hàm hai biến, ba biến,...

4.1.4. Biểu diễn hàm hai biến.

4.2. Giới hạn và liên tục.

4.2.1. Giới hạn kép và tính chất.

4.2.2. Hàm số liên tục. Tính chất hàm số liên tục.

4.3. Đạo hàm và vi phân.

4.3.1. Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần.

4.3.2. Đạo hàm riêng và vi phân cấp cao.

4.3.3. Đạo hàm riêng của hàm hợp, hàm ẩn.

4.4. Cực trị.

4.4.1. Cực trị tự do của hàm hai biến.

4.4.2. Cực trị có điều kiện của hàm hai biến.

4.4.4. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên miền đóng và bị chặn.

Chương 5. MA TRẬN - ĐỊNH THỨC - HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH

5.1. Ma trận.

5.1.1. Định nghĩa, các dạng ma trận đặc biệt: ma trận không, ma trận vuông, ma trận tam giác, ma trận chéo, ma trận đơn vị.

5.1.2. Các phép toán ma trận: Cộng hai ma trận, nhân một số với một ma trận, nhân hai ma trận, phép chuyển vị. Tính chất, các phép toán ma trận.

5.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp, ma trận bậc thang

5.2. Định thức.

5.2.1. Định nghĩa.

5.2.2. Định thức con và phần bù đại số. Công thức khai triển định thức theo hàng và cột.

5.2.3. Các tính chất.

5.3. Hạng ma trận.

5.3.1. Định thức con cấp k. Định nghĩa hạng ma trận.

5.3.2. Tìm hạng ma trận bằng các phép biến đổi sơ cấp.

5.4. Ma trận nghịch đảo.

5.4.1. Định nghĩa, điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo, công thức tính.

5.4.1. Tìm ma trận nghịch đảo bằng phương pháp biến đổi sơ cấp.

5.5. Hệ phương trình tuyến tính

5.5.1. Khái niệm hệ phương trình tuyến tính, hệ viết dưới dạng ma trận, nghiệm, hệ tương đương, hệ tương thích.

5.5.2. Định lý về cấu trúc nghiệm của hệ phương trình tuyến tính. Điều kiện cần và đủ để hệ phương trình tuyến tính tồn tại nghiệm. Khái niệm ẩn cơ sở, ẩn tự do trong trường hợp vô số nghiệm.

5.5.3. Phương pháp Gauss.

5.5.4. Phương pháp Cramer: Định nghĩa hệ Cramer, Quy tắc Cramer.

5.5.5. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất: Định nghĩa, nghiệm tầm thường, nghiệm không tầm thường, định lý về cấu trúc nghiệm.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bố thời gian

- Lý thuyết
- Thực hành

5. Điều kiện tiên quyết : Học sinh phải hoàn thành các học phần của môn GDTC

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Gồm 3 học phần bao gồm những nội dung cơ bản của môn học GDTC

- Quá trình GDTC đối với sinh viên tiến hành trên cơ sở khoa học giáo dục khoa học và hệ thống giáo dục quốc dân
- Phần lý luận được truyền thụ theo hình thức bài giảng kết hợp với thực hành
- Phần lý luận chuyên môn được giảng dạy
- Phần thực hành: bao gồm những nội dung nhằm giải quyết cụ thể nhiệm vụ GDTC cho sinh viên. Chú trọng các bài giảng thể lực toàn diện và khắc phục sự mất cân đối của một số sinh viên.
- Tiếp đến đặc biệt chú trọng việc tập luyện và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, bồi dưỡng kỹ năng vận động và phương pháp tổ chức thi đấu trong các môn thể thao tự chọn, các tổ chức cần thiết cho ngành nghề đào tạo.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải có ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất.
- Ngoài chương trình nội khóa, SV-HS cần tập luyện ngoại khóa để ôn lại những phần đã học

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Lãm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT. Ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT_ngày 12/04/1997

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần

- Giáo dục đạo đức
- Rèn luyện tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin, lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất, chuẩn bị sẵn sàng sản xuất và bảo vệ tổ quốc.
- Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về nội dung và phương pháp rèn luyện thân thể, tập luyện TDTT. Nâng vững kỹ năng vận động và kỹ thuật cơ bản
- Duy trì và củng cố sức khoẻ cho sinh viên, phát triển cơ thể một cách hài hoà, xây dựng thói quen lành mạnh, khắc phục những tật xấu nhằm đạt hiệu quả tốt trong học tập.

- Phát hiện nhân tài, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao trình độ thể thao cho các đội tiêu biểu, tham gia tích cực vào phong trào TDTT sinh viên.

12. Nội dung chi tiết học phần

TT	NỘI DUNG	Số giờ	NĂM HỌC		Ghi chú
			HKI	HKII	
	Lý luận chung + thực hành	90	60	30	
1	LL chung	30	10		
	Thể dục		20		
2	Bóng chuyền	30	30		
3	Cầu lông	30		30	

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

I. HỌC PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG (10T)

* MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện

Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung quy định và vận dụng vào việc luyện tập hàng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và chuẩn rèn luyện thân thể

* NỘI DUNG:

Lý thuyết chuyên môn (giới thiệu kết hợp với giảng dạy thực hành)

PHẦN THỂ DỤC

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
1.	Bài 1: Lý luận và phương pháp gđtc	10	
2.	Bài 2: Thực hành	20	
	Bài tập thể dục: 9 động tác cơ bản		
	_ Các bài tập trên xà đơn – xà kép nam	5	
	_ Các bài tập phát triển các tổ chất nữ	5	
	Hoàn thiện 9 động tác cơ bản	2	
	_ Kiểm tra	2	
	_ Các bài tập di chuyển nhanh, mạnh, khéo léo	2	
	+ Kéo xà đơn nam	5	
	+ Gập thân nữ	3	
	Ôn tập 9 động tác	2	
	_ Kiểm tra	2	
		2	

II. PHẦN II: ĐIỀN KINH

* Mục đích yêu cầu:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện
- Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung qui định và vận dụng vào việc tập luyện hằng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và tiêu chuẩn rèn luyện thân thể

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
Bài 1	Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật chung Kỹ thuật xuất phát Cách đóng bàn đạp	3	
Bài 2	Tập xuất phát Kỹ thuật chạy lao Kỹ thuật chạy giữa quãng Kỹ thuật chạy về đích	5	
Bài 3	Chạy cự ly Trung bình 800m nữ – 1500m nam Nguyên lý kỹ thuật chung Kỹ thuật chạy Bước chân Cách đánh tay	5	
Bài 4	Tập nhịp thở trong khi chạy Các bài tập bổ trợ Các bài tập tăng cường thể chất	3	
Bài 5	Giới thiệu kỹ thuật chạy việt dã Ôn tập kỹ thuật xuất phát thấp, cự ly trung bình	2 2	
Bài 6	Kỹ thuật nhảy xa - nhảy xa kiểu ngòi Chạy đà: Cách đo đà Dậm nhảy Bay trên không Rơi xuống đất (tiếp đất)	5	
Bài 7	Các bài tập bổ trợ cho chạy đà và dậm nhảy Các bài tập tăng cường thể chất Ôn tập và kiểm tra hết học phần	3	
		2	

III. PHẦN III: CẦU LÔNG

* Mục đích yêu cầu:

Mục đích: rèn luyện thể lực, tăng cường phát triển hoạt động thể thao, góp phần xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh trong sinh viên

Yêu cầu: truyền thụ cho sinh viên những động tác kỹ thuật vận động cơ bản môn cầu lông

Biết những điều luật của môn cầu lông và vận dụng vào thực tế

Rèn luyện cho sinh viên, để làm điều kiện cho quá trình tiếp thu kỹ chiến thuật

Nội dung chương trình: 30 tiết

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
Bài 1	Nguyên lý kỹ thuật cơ bản động tác , vị trí trên sân, động tác di chuyển các hướng trái phải trước sau, chéo	2	
Bài 2	Phát cầu bên phải trong đánh đơn	3	
	Phát cầu bên trái trong đánh đơn	3	
	Phát cầu bên phải trong đánh đôi	3	
	Phát cầu bên trái trong đánh đôi	3	
Bài 3	Đỡ cầu bên phải, bên trái, dưới thấp, trên cao và ngang vai	6	
Bài 4	Ôn tập các kỹ thuật trong đánh đơn, đánh đôi	5	
	Hướng dẫn luật thi đấu	2	
	Ôn tập và thi hết học phần	3	

IV. TIÊU CHUẨN ĐỂ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH ĐẠT YÊU CẦU:

Theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GD-ĐT_ngày 12/04/1997

Kết thúc một học phần kiểm tra đánh giá thành tích và kết quả của học sinh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG
2. Số đơn vị học trình: 9 (135 tiết)
3. Trình độ: Áp dụng cho Sinh viên hệ cao đẳng; học đủ 3 học phần I, II, III .
4. Phân bổ thời gian
 - Học phần 1 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần
 - Học phần 2 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần
 - Học phần 3 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho sinh viên học tập vào năm 1, năm 2 hoặc năm 3.

- Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

* Học phần I: ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG

Học phần có 3 đơn vị học trình đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm: Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt nam qua các thời kỳ.

* Học phần II: CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG AN NINH

Học phần có 03 đơn vị học trình được lựa chọn những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng Dân quân, Tự vệ, lực lượng Dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

* Học phần III: QUÂN SỰ CHUNG

Học phần III có 3 đơn vị học trình lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy đề phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; Tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; Phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, diễn kinh, thể thao quốc phòng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.

Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) – Đào Duy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hương, Lưu Ngọc Hải... - NXBGD – 08/2008

- Sách tham khảo:

[1] Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam – NXB Quân đội nhân dân 02/2008

[2] Một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia – NXB Quân đội nhân dân – 07/2007

[3] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Việc đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục QP-AN cho sinh viên cao đẳng theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và các quy định tại các điều 12, 13, 14 của quy định: Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng – an ninh/ Bộ GD&ĐT.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

- Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; Về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; Về chiến lược “Điển binh hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

12. Nội dung chi tiết học phần:

HỌC PHẦN I

BÀI 1 (02 tiết)

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

I. Mục đích yêu cầu

II. Đối tượng nghiên cứu

1. Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng.
2. Nghiên cứu về công tác quốc phòng an ninh.
3. Nghiên cứu về quân sự và kỹ năng quân sự cần thiết

III. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu.

1. Cơ sở phương pháp luận
2. Các phương pháp nghiên cứu.

IV. Giới thiệu về môn học giáo dục quốc phòng an ninh.

1. Đặc điểm môn học.
2. Chương trình
3. Đội ngũ giảng viên và cơ sở thiết bị dạy học
4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập.

BÀI 2 (06 tiết)

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN, TU TƯỞNG HCM VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI

I. Mục đích yêu cầu

II. Nội dung.

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh.
2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội.
3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ tổ quốc.
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

BÀI 3 (04 tiết)

XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN AN NINH NHÂN DÂN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.
3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.

BÀI 4 (06 tiết)

CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.
2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.
3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.

BÀI 5 (08 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
2. Phương hướng xây dựng lực lượng VTND trong giai đoạn mới.
3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

BÀI 6 (05 tiết)

KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỨNG CỐ QUỐC PHÒNG – AN NINH.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.
2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.
3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế- xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 7 (08 tiết)

NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta.
2. Nghệ thuật quân sự Việt nam từ khi có Đảng.
3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.

HỌC PHẦN II

BÀI 8 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.
2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.
3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, Bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta.
4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 9 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HOẢ LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.
2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

BÀI 10 (07 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
3. Động viên công nghiệp quốc phòng.

BÀI 11 (06 tiết)

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia
2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.
3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

BÀI 12 (05 tiết)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG DỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.
2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.
3. Đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng việt nam.

BÀI 13 (05 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.
4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.
5. Một số quan điểm của đảng, nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
6. Vai trò trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

BÀI 14 (05 tiết)

XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

BÀI 15 (05 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm.
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

HỌC PHẦN III

BÀI 16 (04 tiết)

ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Đội hình tiểu đội.
2. Đội hình trung đội.
3. Đối hướng đội hình.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 17 (08 tiết)

SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Bản đồ:

1. Khái niệm, ý nghĩa
2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình.
3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình.
4. Cánh chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ.
5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.

B. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ.

1. Đo cự ly, diện tích trên bản đồ
2. Xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu.
3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa.
4. Đối chiếu bản đồ với thực địa.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 18 (08 tiết)

GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Súng tiêu liên AK

1. Tác dụng tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.

3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

B. Súng trường CKC

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng, đạn.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

C. Súng trung liên RPD.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

D. Súng diệt tăng B40.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng.

E. Súng diệt tăng B41.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng B41.

III. Tổ chức và phương pháp huấn luyện.

BÀI 19 (06 tiết)

THUỐC NỔ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ.
2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu.
3. Ứng dụng trong sản xuất.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 20 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG VŨ KHÍ HỦY DIỆT LỚN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Vũ khí hạt nhân

1. Khái niệm
2. Phân loại và phương tiện sử dụng.
3. Phương thức nổ của vũ khí hạt nhân.
4. Các nhân tố sát thương phá hoại và cách phòng chống.

B. Vũ khí hóa học.

1. Khái niệm
2. Phân loại.
3. Đặc điểm tác hại cơ bản của Vũ khí hóa học.
4. Một số loại chất độc chủ yếu và cách phòng chống.

C. Vũ khí sinh học.

1. Khái niệm
2. Một số bệnh do vũ khí sinh học gây ra và cách phòng chống.
3. Phòng chống vũ khí sinh học.

D. Vũ khí lửa

1. Khái niệm,
2. Phân loại chất cháy.
3. Một số loại chất cháy chủ yếu.
4. Tác hại của chất cháy.
5. Phương pháp chung phòng chống vũ khí lửa.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 21 (07 tiết)

CẤP CỨU BAN ĐẦU VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó, chuyển thương.

1. Nguyên tắc băng.
2. Các kiểu băng cơ bản.
3. Thực hành băng vết thương ở một số vị trí trên cơ thể.
4. Chuyển thương.

B. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.

1. Đặc điểm của vết thương chiến tranh.
2. Cấp cứu ban đầu vết thương do vũ khí nổ (Vũ khí thông thường)

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 22 (04 tiết)

BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Điều lệ.

1. Đặc điểm và điều kiện thi đấu.
2. Trách nhiệm và quyền hạn của người dự thi.
3. Trách nhiệm và quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng).

4. Thủ tục khiếu nại.
5. Xác định thành tích xếp hạng.

B. Quy tắc thi đấu.

1. Quy tắc chung
2. Quy tắc thi đấu các môn
3. Cách tính thành tích.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: LẮP RÁP CÀI ĐẶT MÁY TÍNH

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 20 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học tiên quyết:
- Tin học đại cương

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo máy tính, cách tháo, lắp máy tính và cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng.

Học phần bao gồm các phần chính: tổng quan về máy PC, bảng mạch hệ thống (system board), các thiết bị lưu trữ, nhập xuất, tiến trình lắp ráp một máy tính PC, các hệ điều hành và cách cài đặt...

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 80% số giờ môn học.
- Bài tập:
 - Bài tập 1: Báo cáo về cấu tạo máy tính, cách tháo lắp.
 - Bài tập 2: Báo cáo khai báo cấu hình máy tính.
 - Bài tập 3: Báo cáo về cách cài đặt máy tính.

8. Tài liệu học tập:

- [1] Managing and Maintaining Your PC, Jean Andrews, Course Technology, 2000
- [2] Install & configure software – Douglas Mawson Institute of Technology

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: 25% điểm đánh giá.
- Bản thu hoạch: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 50% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên có khả năng tháo lắp và cài đặt máy tính, xử lý các sự cố thông thường xảy ra trong quá trình sử dụng máy.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MÁY TÍNH PC

3 tiết

I. Phần cứng

- I.1. Các thiết bị nhập xuất.
- I.2. Các thành phần bên trong thùng máy (CASE)
- I.3. Các thành phần xử lý.
- I.4. Các thiết bị lưu trữ dữ liệu.
- I.5. Các bus trên bảng mạch hệ thống (system board).
- I.6. Card giao tiếp.

I.7. Các mạch tích hợp (chip) trên bảng mạch hệ thống lưu trữ lệnh và dữ liệu (ROM BIOS và CMOS)

II. Phần mềm

II.1. Các loại phần mềm

II.2. Hệ điều hành

II.3. Các phần mềm ứng dụng

CHƯƠNG 2: BẢNG MẠCH HỆ THỐNG (System Board)

5 tiết

I. CPU và Chip Set

II. ROM BIOS

III. RAM

IV. Bus và các khe cắm (slot) mở rộng

V. Các cổng On-Board

VI. Cấu hình các thông số phần cứng (CMOS configuration)

CHƯƠNG 3: CÁC THIẾT BỊ LƯU TRỮ, NHẬP XUẤT

2 tiết

I. Các thiết bị lưu trữ

I.1. Đĩa mềm và ổ đĩa mềm

I.2. Đĩa cứng: cài đặt, phân chia và định dạng.

I.3. Ổ đĩa di chuyển được (USB).

I.4. Đĩa và ổ đĩa CD/DVD

II. Các thiết bị nhập xuất (I/O)

II.1. Những nguyên tắc căn bản cài đặt các thiết bị ngoại vi

II.2. Sử dụng các cổng và khe cắm mở rộng cho các thiết bị bổ sung

II.3. Các thiết bị SCSI

II.4. Bàn phím

II.5. Các thiết bị trỏ (pointing devices)

II.6. Các thành phần video của máy tính (monitor, card và memory)

III. Đĩa cứng và các hệ thống lưu trữ file

III.1. Cấu trúc đĩa cứng

III.2. FAT16

III.3. FAT32

III.4. NTFS

CHƯƠNG 4: TIẾN TRÌNH LẮP RÁP MỘT MÁY TÍNH PC

3 tiết

I. Lựa chọn cấu hình máy tính theo yêu cầu công việc.

II. Yêu cầu chuẩn bị cho việc lắp ráp.

III. Các bước lắp ráp máy tính.

CHƯƠNG 5: MÁY IN VÀ MÁY TÍNH XÁCH TAY (Notebook)

2 tiết

I. Máy in

II. Máy tính xách tay

CHƯƠNG 6: CÁC HỆ ĐIỀU HÀNH VÀ CÁCH CÀI ĐẶT

5 tiết

I. Các hệ điều hành

I.1. Hệ điều hành là gì ?

I.2. Nhiệm vụ của hệ điều hành

I.3. Các kiểu giao diện hệ điều hành	
I.4. Các hệ điều hành phổ biến ngày nay	
II. Cài đặt hệ điều hành Windows và các dịch vụ	
II.1. Chia đĩa	
II.2. Format	
II.3. Cài đặt hệ điều hành Windows 9x	
II.4. Cài đặt hệ điều hành Windows 2000	
II.5. Cài đặt hệ điều hành Windows XP	
II.6. Thêm và xóa các dịch vụ trên Windows	
III. Cài đặt hệ điều hành	
III.1. Cài đặt không dùng các trình tiện ích	
III.2. Cài đặt có dùng các trình tiện ích	
III.3. Ưu và nhược điểm của việc dùng các trình tiện ích	
CHƯƠNG 7: CẤU HÌNH CÁC TẬP TIN HỆ THỐNG VÀ BỘ NHỚ ẢO	3 tiết
I. Config.sys	
II. Autoexec.bat	
III. Win.ini	
IV. System.ini	
V. Bộ nhớ ảo là gì?	
VI. Cách thiết đặt bộ nhớ ảo	
CHƯƠNG 8: PHÂN QUYỀN, BẢO MẬT VÀ CHIA SẼ TÀI NGUYÊN	2 tiết
I. Các quyền cơ bản của windows 2000	
II. Tạo và xóa users	
III. Phân quyền cho các users	
IV. Chia sẻ tài nguyên	
CHƯƠNG 9: LƯU DỰ PHÒNG VÀ KHÔI PHỤC DỮ LIỆU	3 tiết
I. Lưu dự phòng là gì?	
II. Khôi phục dữ liệu là gì?	
III. Các loại thiết bị dùng để lưu dự phòng	
IV. Các kỹ thuật lưu dự phòng	
V. Phục hồi dữ liệu	
CHƯƠNG 10: TẠO ĐĨA ẢNH VÀ CÀI ĐẶT TỰ ĐỘNG	2 tiết
I. Đĩa ảnh là gì?	
II. Ích lợi của việc tạo đĩa ảnh	
III. Các phần mềm dùng để tạo đĩa ảnh	
IV. Cài đặt tự động là gì?	
V. Ích lợi của việc cài đặt tự động	
VI. Các ưu và nhược điểm của cài đặt tự động so với tạo đĩa ảnh	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ĐIỆN TỬ CHO TIN HỌC

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

Lý thuyết: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã được học các kiến thức liên quan như toán cao cấp, lý đại cương.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các linh kiện điện tử như nguyên lý cấu tạo cách sử dụng. Các kiến thức về vi mạch số, các phương pháp biểu diễn biểu thức logic. Các bước xây dựng một bài toán logic, phương pháp tối giản biểu thức....

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải đọc tài liệu trước khi lên lớp và các tài liệu tham khảo và chuẩn bị các kiến thức liên quan đến môn học, tìm hiểu các tài liệu và các mạch ứng dụng cho môn học và chuẩn bị các đề xuất khi nghe giảng. Sinh viên phải tham gia đầy đủ các bài giảng.

8. Tài liệu học tập

[1] Trương Thị Bích Ngà, Điện tử cơ bản, ĐHSPKT Tp.HCM năm 2004.

[2] Lê Phi Yên, Lưu Phú, Nguyễn Như Anh, Kỹ thuật điện tử, trường ĐHBK Tp.HCM 1995.

[3] Đỗ Xuân Thụ, Nguyễn Đức Thuận, Nguyễn Vũ Sơn, Kỹ thuật điện tử. NXB Giáo Dục 2001.

[4] Phạm Minh Hà, Kỹ thuật mạch điện tử. NXB Khoa học Kỹ Thuật, Hà Nội 1997

[5] Nguyễn Hữu Phương, Mạch số, NXB thống kê 2001.

[6] Nguyễn Hữu Phương, Điện tử trung cấp, Sở Giáo Dục và đào tạo Tp.HCM 1992.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình 20%
- Điểm thi hết học phần 80%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong môn học này sinh viên có khả năng:

- Áp dụng được các kiến thức chuyên ngành vào các công việc và ứng dụng các kiến thức đó vào trong thực tế.
- Thiết kế được một số mạch ứng dụng .
- Xây dựng được các bước tiến hành của việc xây dựng một đề tài thực hiện công việc.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương I: Linh kiện bán dẫn hai lớp và ứng dụng

5 tiết

1. Khái niệm về chất bán dẫn.
2. Các loại chất bán dẫn.
3. Tiếp giáp PN
4. Diode bán dẫn.

5. Các linh kiện bán dẫn hai lớp khác.
6. Ứng dụng của diode trong các mạch chỉnh lưu.
7. Mạch lọc dùng tụ điện.
8. Ứng dụng diode trong các mạch xén tín hiệu,
9. Bài tập áp dụng

Chương II: các loại transistor (Linh kiện 3 lớp)

10 tiết

1. Transistor lưỡng cực.

- 1.1. Nguyên tắc cấu tạo, hoạt động.
- 1.2. Các sơ đồ đấu dây, đặc tuyến truyền đạt.
- 1.3. Các mạch phân cực cho BJT.
- 1.4. Phân tích đường tải cho BJT.
- 1.5. Các bài tập ví dụ về tính toán mạch phân cực.
- 1.6. BJT hoạt động ở chế độ ngắt dẫn.

2. Transistor trường JFET

- 2.1. Nguyên tắc cấu tạo, hoạt động.
- 2.2. Các dạng mạch phân cực
- 2.3. So sánh giữa BJT và JFET

3. Transistor trường MOSFET

- 3.1. Mostfet có kênh đặt sẵn
- 3.2. Mostfet chưa có kênh đặt sẵn.

4. Transistor đơn nối UJT.

- 4.1. Nguyên tắc cấu tạo, hoạt động.
- 4.2. Ứng dụng UJT trong mạch tạo xung
- 4.3. Tóm tắt về các loại Transistor.

Chương III: Linh kiện họ 4 lớp

7 tiết

1. SCR

- 1.1. Nguyên tắc cấu tạo, hoạt động
- 1.2. Đặc tuyến $V - A$
- 1.3. Các thông số của SCR
- 1.4. Các mạch ứng dụng của SCR

2. Triac

- 2.1. Nguyên tắc cấu tạo, hoạt động
- 2.2. Đặc tuyến $V - A$
- 2.3. Các phương pháp kích Triac.

3. Diac

- 3.1. Nguyên tắc cấu tạo, hoạt động
- 3.2. Đặc tuyến $V - A$.
- 3.3. Các mạch ứng dụng của Diac, Triac
- 3.4. Câu hỏi ôn tập và bài tập ứng dụng.

Chương IV: Mạch khuếch đại thuật toán OPAM

5 tiết

1. Khái niệm chung về mạch khuếch đại thuật toán.
2. Các mạch khuếch đại cơ bản

3. Các ứng dụng tạo hàm của Op Amp
4. Sơ đồ mạch khuếch đại thuật toán LM741.
5. Câu hỏi ôn tập và bài tập áp dụng.

Chương V: Nguồn điện một chiều ổn định

5 tiết

1. Khái niệm về mạch ổn áp.
2. Ổn áp dùng linh kiện rời
3. Ổn áp dùng vi mạch tuyến tính.
4. Mạch ổn định dòng điện.
5. Câu hỏi ôn tập và bài tập áp dụng.

Chương VI: Đại số BOOLE và mạch logic tổ hợp

8 tiết

1. Mạch số và mã số.
2. Đại số Boole và các công logic.
3. Xây dựng mạch logic tổ hợp.
4. Giới thiệu một số vi mạch logic tổ hợp

Chương VII: Mạch logic tuần tự

5 tiết

1. Các khái niệm cơ bản.
2. Các loại Flip – Flop thông dụng.
3. Thanh ghi dịch - ứng dụng.
4. Mạch đếm - ứng dụng.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KỸ THUẬT LẬP TRÌNH 1, 2

2. Số đơn vị học trình: 6

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực hành: 60 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Tin học căn bản
- Ngôn ngữ lập trình

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

- Trên cơ sở nắm vững kỹ thuật lập trình và các lệnh viết được đoạn chương trình về :
- Các chương trình về đồ họa
- Các chương trình về quản lý màn hình , hệ thống
- Lập trình theo thời gian và sự kiện

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập đã giao

8. Tài liệu học tập:

[1]. Ngôn ngữ lập trình C - Tác giả Quách Tuấn Ngọc - Nhà xuất bản Giáo dục.

[2]. Kỹ thuật lập trình C - Phạm Văn Ân - Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Thuyết trình, báo cáo : 1 bài
- Thi giữa học kì: 30% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Trang bị cho học sinh những kiến thức nâng cao về ngôn ngữ lập trình C, trên cơ sở đó học sinh có thể lập trình hệ thống, lập trình ứng dụng,... với bài toán không quá phức tạp, và làm cơ sở cho môn học C++ hoặc Visual C++.
- Giúp học sinh nắm được cấu trúc chương trình ngôn ngữ C nâng cao, các hàm và lệnh. Biết vận dụng mềm dẻo vào các bài toán lập trình thực tế.

12. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Cấp phát động

5 tiết

I. Các khái niệm cơ bản

- I.1. Toán tử SizeOf
- I.2. Các hàm cấp phát động

II. Danh sách liên kết đơn

- II.1. Khái niệm

II.2. Ví dụ	
Chương 2: Quản lý màn hình và cửa sổ	2 tiết
I. Chọn kiểu màn hình văn bản	
I.1. Ý nghĩa	
I.2. Các lệnh	
I.3. Đặt màu nền màu chữ	
II. Xây dựng cửa sổ và sử dụng cửa sổ	
II.1. Lệnh tạo cửa sổ	
II.2. Các lệnh xuất dữ liệu	
Chương 3: Đồ họa	20 tiết
I. Các khái niệm cơ bản	
I.1. Khái niệm đồ họa	
I.2. Khởi động đồ họa	
I.3. Lỗi đồ họa	
I.4. Mẫu và mẫu	
I.5. Vẽ và tô mẫu	
I.6. Cửa sổ	
II. Các lệnh về đồ họa	
II.1. Các hàm về đồ họa	
II.2. Xử lý văn bản	
II.3. Cắt hình dán hình, tạo hình chuyển động	
Chương 4: Lưu trữ dữ liệu và tổ chức bộ nhớ	10 tiết
I. Bộ nhớ chương trình	
I.1. Bộ nhớ chương trình	
I.2. Từ khóa Auto	
I.3. Biên ngoài và từ khóa EXTERN	
I.3.1. Phương án dung	
I.3.2. Vị trí khai báo và phạm vi sử dụng	
I.4. Từ khóa static	
I.5. Từ khóa register	
I.6. Từ khóa const	
I.7. Từ khóa volatile	
II. Các chỉ thị tiền xử lý	
II.1. Chỉ thị #define đơn giản	
II.2. Chỉ thị #define có đối	
II.3. Chỉ thị bao hàm tệp # include	
II.4. Chỉ thị biên dịch có điều kiện # if	
II.5. Chỉ thị biên dịch có điều kiện # ifdef	
III. Tổ chức các tệp thư viện	
III.1. Ý nghĩa	
III.2. Cách tổ chức	

Chương 5: Sử dụng ngắt trong C

24 tiết

I. Kiến trúc của 8086

- I.1. Các thanh ghi
- I.2. Tổ chức bộ nhớ
- I.3. Chuyển đổi địa chỉ

II. Các ngắt của 8086

- II.1. Ngắt là gì
- II.2. Bảng véctơ ngắt
- II.3. Ngắt mềm

III. Sử dụng ngắt mềm trong C

IV. Quản lý tệp và thư mục

- IV.1. Mã lỗi
- IV.2. Các ngắt

V. Các chức năng quản lý đĩa của DOS và ROM-BIOS

VI. Các chức năng quản lý màn hình

VII. Các chức năng quản lý bộ nhớ

VIII. Truy cập trực tiếp vào bộ nhớ

- VIII.1. Các hàm
- VIII.2. Đổi địa chỉ
- VIII.3. Các ví dụ

Chương 6: Hàm xử lý ngắt và chương trình thường trú

10 tiết

I. Khái niệm về hàm xử lý ngắt cứng

- I.1. Ngắt cứng
- I.2. Hàm xử lý ngắt cứng
- I.3. Quy tắc viết chương trình xử lý ngắt cứng
- I.4. Ví dụ

II. Lập trình thường trú

- II.1. Đặc điểm của chương trình TSR
- II.2. Kỹ thuật thường trú
- II.3. Ví dụ

III. Tạo âm thanh trong C

IV. Âm nhạc trong C

Chương 7: Lập trình theo thời gian, sự kiện

19 tiết

I. Lập trình theo thời gian thực

- I.1. Khái niệm
- I.2. Các dạng

II. Lập trình theo hướng sự kiện

- II.1. Khái niệm
- II.2. Các dạng

III. Các ví dụ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : CẤU TRÚC MÁY TÍNH

2. Số đơn vị học trình : 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 50 tiết
- Thực tập phòng thực hành: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết :

Nhập môn tin học, Cơ sở lập trình, Mạch số.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần :

Học phần gồm 6 chương.

- Giới thiệu tổ chức máy tính
- Bus
- Bộ xử lý
- Bộ nhớ
- Tập lệnh
- Một số dạng kiến trúc máy tính

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp
- Bài tập
- Dụng cụ học tập

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:
 - [1] Nguyễn Văn Hán - Tổ chức máy tính và Hợp ngữ (dạng slide)
 - [2] Linda Null, Julia Lobur - The Essentials of Computer Organization and Architecture - Jones and Bartlett Publishers, 2003
- Tài liệu tham khảo
 - [1] A.S.Tanenbaum - Structured Computer Organization - Fourth Edition, Prentice Hall International, 1999
 - Bản dịch: Giáo trình Cấu trúc máy tính - Tống Văn On - NXB Giáo dục, 2000
 - [2] Jeff Huang - Windows Assembly Programming Tutorial - version 1.02, 2003
 - [3] Paul A.Carter - PC Assembly Language, 2004

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp
- Thảo luận
- Bản thu hoạch
- Thuyết trình
- Báo cáo
- Thi giữa học kỳ
- Thi cuối học kỳ

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc và hoạt động máy vi tính
- Trình bày chi tiết về hoạt động của máy vi tính theo nguyên tắc khảo sát hoạt động của các thành phần cấu trúc là bus, bộ xử lý, bộ nhớ, tập lệnh.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1 - Giới thiệu tổ chức máy tính

6 tiết

I. Định nghĩa tổ chức máy tính

- I.1 Định nghĩa tổ chức máy tính
- I.2 Mục đích môn học tổ chức máy tính và hợp ngữ

II. Phương pháp nghiên cứu

- II.1 Phân loại máy tính điện tử
- II.2 Cấu trúc máy tính điện tử
- II.3 Các phương pháp nghiên cứu

III. Giới thiệu cấu trúc máy vi tính

- III.1 Tổ chức vật lý
- III.2 Tổng quan về phần mềm

Chương 2 - Bus

10 tiết

I. Các khái niệm cơ bản

- I.1 Khái niệm về Clock và bus
- I.2 Các tiêu chuẩn bus: ISA, PCI, PCI Express

II. Cấu trúc máy vi tính

- II.1 Các thành phần
- II.2 Các thao tác cơ sở

III. Các thiết bị

- III.1 Đĩa từ
- III.2 Màn hình
- III.3 Máy in

Chương 3 - Bộ xử lý

10 tiết

I. Khái niệm về cấu trúc bộ xử lý

- I.1 Cấu trúc bộ xử lý
- I.2 Các phương pháp thực hiện đơn vị điều khiển

II. Các phương pháp nâng cao khả năng hoạt động bộ xử lý

- II.1 Tác động clock
- II.2 Cơ chế đường ống
- II.3 Bộ nhớ cache

III. Giới thiệu các bộ xử lý Intel

Chương 4 - Bộ nhớ

10 tiết

I Khái niệm về tổ chức thứ bậc của bộ nhớ

II Bộ nhớ chính

- II.1 Bit nhớ
- II.2 Tổ chức bộ nhớ
- II.3 Tính chất bộ nhớ
- II.4 Phân loại linh kiện nhớ

III Giới thiệu về bộ nhớ ảo	
Chương 5 - Tập lệnh	10 tiết
I. Khái niệm về tập lệnh	
I.1 Các hình thức của tập lệnh	
I.2 Các chỉ tiêu thiết kế tập lệnh	
II. Các dạng dữ liệu	
II.1 Biểu diễn số nguyên số thực	
II.2 Các số dạng SIMD	
III. Tập lệnh	
III.1 Các loại lệnh	
III.2 Khuôn dạng lệnh	
III.3 Định vị địa chỉ	
IV. Dòng điều khiển	
IV.1 Khái niệm	
IV.2 Các dòng điều khiển cơ bản	
Chương 6 - Một số dạng kiến trúc máy tính	4 tiết
I. Kiến trúc máy tính song song	
II. Kiến trúc đa xử lý đối xứng	
PHẦN THỰC HÀNH	
I - Giới thiệu lập trình hợp ngữ	5 tiết
I.1 Chương trình nguồn hợp ngữ	
I.2 Giới thiệu MASM và MASM32	
II - Một số dạng chương trình cơ bản	5 tiết
II.1 Xuất nhập cơ bản	
II.2 Các cấu trúc điều khiển cơ bản	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm 2

4. Phân bố thời gian:

Lý thuyết: 45 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải có trình độ Anh văn căn bản, biết làm chủ những mẫu câu thông dụng trong tiếng Anh.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Các bài học dựa trên sách “Căn Bản Tiếng Anh Trong Tin Học” – Tác giả Tạ Văn Hùng, NXB Giáo Dục và một số sách tham khảo. Nội dung được chia thành 9 bài học bao gồm ngữ pháp + từ vựng + bài tập + bài dịch chuyên ngành. Sinh viên sẽ được rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình
- Dự lớp
- Làm bài tập
- Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi

8. Tài liệu học tập:

- Do giáo viên soạn dựa trên một số sách tham khảo sau:

[1]. Căn bản tiếng Anh trong tin học, Tạ Văn Hùng, NXB Giáo Dục.

[2]. Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin, NXB Khoa Học và Kỹ Thuật

[3]. Tiếng Anh trong ngành Kế toán của Viện Kế toán

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ phải tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

- củng cố và phát triển kỹ năng đọc hiểu.
- Giới thiệu và hướng dẫn sinh viên làm quen với ngôn ngữ Anh văn Chuyên ngành tin học nhằm giúp sinh viên phát triển những kiến thức cơ bản để giao tiếp bằng tiếng Anh trong ngành công nghệ thông tin
- củng cố và cung cấp thêm kiến thức cơ bản về ngữ pháp trong tiếng Anh.

12. Nội dung chi tiết môn học

Phần	Bài	Tên bài	Nội dung
1. Máy tính	1	What is a computer?	Text - Words and expressions - Grammar - Exercises Consolidation
	2	Characteristics	
	3	Computer capabilities and limitations	
	4	Hardware and software	
	5	Minicomputers	

	6	Microcomputers	
2. Cơ cấu	7	The central processing unit	
	8	The control unit and the arithmetic – logical unit.	
	9	Primary and secondary memory	
	10	Types of memory	
3. Xử lý dữ liệu	11	Careers	
4. Ôn tập	12	Consolidation	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: LẬP TRÌNH QUẢN LÝ 1

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 20 tiết
- Thực hành: 25 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Tin học căn bản

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

- Mô phỏng giải thuật bài toán được thực hiện qua thực tiễn và cách ứng dụng giải thuật thông qua tạo file và sử dụng các đối tượng trong chúng.
- Trang bị cho sinh viên các kiến thức căn bản về file cơ sở dữ liệu, về các đối tượng: tạo và sử dụng chúng, sử dụng chúng trong các phần mềm ứng dụng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Phần bài tập thực hành: Quản lý nhân sự, Giáo viên giao bài tập với cơ sở dữ liệu không quá phức tạp, và giao từng phần cho mỗi buổi thực hành để học sinh về nhà lập trình, trên lớp giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh sửa lỗi, bổ sung, chạy thử và rút kinh nghiệm.

8. Tài liệu học tập

- [1]. Giáo trình Microsoft Access 97 - Nguyễn Thiện Tâm - Nhà xuất bản Giáo dục
- [2]. Sử dụng Access 7.0 - Nhiều tác giả, nhà xuất bản Trẻ
- [3]. Quản trị cơ sở dữ liệu với Access - Ông Văn Thông - Nhà xuất bản Thống kê.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 30% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp cho học sinh một hệ quản trị cơ sở dữ liệu chạy trong môi trường Windows, với giao diện gợi nhớ để sử dụng.
- Trên cơ sở lý thuyết, học sinh sẽ được làm quen với hệ quản trị cơ sở dữ liệu ACCESS, khai thác và sử dụng ACCESS với các bài toán cơ sở dữ liệu cụ thể .
- Giúp học sinh sử dụng ACCESS thuần thục với các bài toán: Thống kê dữ liệu, lập biểu mẫu,... và có thể lập trình với bài toán Cơ sở dữ liệu không quá phức tạp.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Tổng quan về ACCESS

2 tiết

I. Các khái niệm

1. Khái niệm về cơ sở dữ liệu quan hệ
2. Một số phép toán quan hệ

3. Đặc điểm của ACCESS

II. Khởi động ACCESS

1. Hộp thoại tạo mới / mở tập tin cơ sở dữ liệu
2. Tìm hiểu màn hình ACCESS
3. Tìm hiểu các thanh công cụ

III. Mở tập tin cơ sở dữ liệu

1. Làm việc với cửa sổ CSDL
2. Các đối tượng bên trong tập tin CSDL
3. Thao tác với các đối tượng (Xóa, đổi tên, sao chép, in, xem...)

IV. Đóng tập CSDL

Chương 2. Tạo bảng dữ liệu

8 tiết

I. Tự tạo bảng

1. Các bước thực hiện
2. Màn hình Thiết kế bảng
3. Lưu cấu trúc của bảng
4. Tạo chỉ mục cho bảng

II. Sửa đổi cấu trúc bảng

III. Tạo mối liên hệ giữa các bảng

1. Thiết lập quan hệ giữa các bảng
2. Thực hiện tạo quan hệ cho các bảng có sẵn

IV. Các thao tác trên bảng

1. Sắp xếp dữ liệu trên bảng
2. Tìm kiếm và thay thế dữ liệu
3. Lọc dữ liệu

V. Liên kết giữa các ứng dụng

1. Sao chép một đối tượng giữa các ứng dụng
2. Liên kết một đối tượng Acces với các ứng dụng khác
3. Kết xuất dữ liệu Access tới Excel
4. Trộn thư sử dụng WORD và ACCESS

Chương 3. Tạo truy vấn QUERY

10 tiết

I. Khái niệm

II. Các loại truy vấn

1. Truy vấn chọn lựa (Select Query)
2. Truy vấn tổng hợp (Total Query)
3. Truy vấn tạo bảng (Make Table Query)
4. Truy vấn cập nhật (Update Query)
5. Truy vấn thêm (Append Query)
6. Truy vấn xóa (Delete Query)
7. Truy vấn chéo (Crosstab Query)

III. Tạo truy vấn bằng các công cụ

1. Các bước tạo một truy vấn
2. Thực hiện truy vấn

IV. Quan hệ giữa các bảng trong truy vấn

1. Các tính chất quan hệ
2. Thay đổi tính chất quan hệ
3. Truy vấn dò tìm tự động

V. Truy vấn con

1. Khái niệm
2. Tạo một truy vấn con

Chương 4.: Tạo biểu mẫu (FORM)

15 tiết

I. Khái niệm

II. Các dạng biểu mẫu

1. Biểu mẫu dữ liệu
2. Biểu mẫu hộp thoại

III. Tạo biểu mẫu bằng công cụ FORM WIZARD

IV. Thiết lập các thuộc tính cơ bản:

1. Tiêu đề
2. Hiện thị mặc định
3. Các thanh cuộn
4. Chọn mẫu

V. Tự tạo biểu mẫu

1. Biểu mẫu dữ liệu
2. Biểu mẫu hộp thoại

Bài 5. Tạo báo cáo (REPORT)

10 tiết

I. Khái niệm

II. Các loại báo cáo

1. Màn hình report
2. Báo cáo chi tiết
3. Báo cáo tổng hợp

III. Tạo một báo cáo

1. Report Wizard
2. Design View

IV. Các thao tác định dạng màn hình report

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: LẬP TRÌNH QUẢN LÝ 2

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực hành: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Tin học căn bản
- Lập trình quản lý 1

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

- Mô phỏng giải thuật bài toán được thực hiện qua thực tiễn và cách ứng dụng giải thuật thông qua tạo file và sử dụng các đối tượng trong chúng.
- Trang bị cho sinh viên các kiến thức về lập trình VBA, nắm vững các cấu trúc điều khiển, các loại lệnh trong ngôn ngữ, giải quyết tốt các tình huống của ứng dụng yêu cầu.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Phần bài tập thực hành: Quản lý nhân sự, Giáo viên giao bài tập với cơ sở dữ liệu không quá phức tạp, và giao từng phần cho mỗi buổi thực hành để học sinh về nhà lập trình, trên lớp giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh sửa lỗi, bổ sung, chạy thử và rút kinh nghiệm.

8. Tài liệu học tập

- [1]. Giáo trình Microsoft Access 97 - Nguyễn Thiện Tâm - Nhà xuất bản Giáo dục
- [2]. Sử dụng Access 7.0 - Nhiều tác giả, nhà xuất bản Trẻ
- [3]. Quản trị cơ sở dữ liệu với Access - Ông Văn Thông - Nhà xuất bản Thống kê.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 30% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp cho học sinh một hệ quản trị cơ sở dữ liệu chạy trong môi trường Windows, với giao diện gợi nhớ dễ sử dụng.
- Trên cơ sở lý thuyết, học sinh sẽ được làm quen với hệ quản trị cơ sở dữ liệu ACCESS, khai thác và sử dụng ACCESS với các bài toán cơ sở dữ liệu cụ thể.
- Giúp học sinh sử dụng ACCESS thuần thục với các bài toán: Thống kê dữ liệu, lập biểu mẫu,... và có thể lập trình với bài toán Cơ sở dữ liệu không quá phức tạp.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 6. Ngôn ngữ Visual basic for Application (VBA)

20 tiết

I. Khái niệm

II. Các khái niệm trong VBA

III. Ngôn ngữ VBA trong ACCESS

1. Module.
2. Các thành phần trong Module
3. Làm việc với các biến, hằng, kiểu dữ liệu

IV. Một số cấu trúc điều khiển chương trình

1. Cấu trúc IFTHENELSE
2. Cấu trúc lặp LOOP, FOR ...NEXT, ..
3. Cấu trúc chọn lựa

V. Đối tượng, phương thức, thuộc tính, sự kiện

1. Đối tượng
2. Phương thức
3. Thuộc tính
4. Sự kiện

VI. Công cụ gỡ rối chương trình

1. Tránh các lỗi
2. Kích hoạt chương trình muốn gỡ rối
3. Xem giá trị các biến
4. Xem các thủ tục và hàm đang mở

VII. Xử lý lỗi trong chương trình

1. Đối tượng Err và Error
2. Sử dụng Error Event
3. Sử dụng On Error

VIII. Tạo thanh lệnh trong ứng dụng

1. Khái niệm
2. Tạo thanh thực đơn ngang
3. Tạo thanh công cụ
4. Thanh thực đơn tắt
5. Kết thanh lệnh vào ứng dụng

Bài 7. Môi trường ứng dụng nhiều người dùng

10 tiết

I. Môi trường nhiều người dùng

1. Người sử dụng
2. Nhóm

II. Thiết kế ứng dụng

1. Cơ chế khóa và làm tươi dữ liệu
2. Khóa mẫu tin
3. Các chế độ bảo mật
4. Tạo mật khẩu

III. Phân cấp quyền hạn người sử dụng

1. Các bước thực hiện
2. Nhóm làm việc và các quyền hạn

IV. Các quyền có trong ACCESS

1. Chia sẻ dữ liệu trên mạng
2. Chia sẻ toàn bộ cơ sở dữ liệu

Bài 8. Bài tập ứng dụng

15 tiết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THIẾT KẾ WEB

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3.

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 50 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 25 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Tin cơ bản
- Tin văn phòng

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết kế đồ họa và layout cho web.

Học phần bao gồm các phần chính: thiết kế đồ họa pixel với Photoshop, khái quát về internet, ngôn ngữ HTML và thiết kế layout với Dreamweaver.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp.
- Bài tập: Thực hành ở nhà và ở trường 20 bài tập kèm theo.

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Thiết kế web” dành cho hệ cao đẳng, khoa CNTT.
- Sách tham khảo.
 - [1]. Hương Tinh Vệ, Xây Dựng Website Với Dreamweaver 8, NXB GTVT, 2006
 - [2]. Lê Minh Hoàng, Thiết kế web với CSS, NXB Lao động xã hội, 2007.
 - [3]. Phạm Quang Huy, Thiết kế web với Photoshop CS, NXB GTVT, 2005

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 25.% điểm đánh giá.
- Đề tài môn học: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên có khả năng sử dụng phần mềm đồ họa và thiết kế đã học để xây dựng website tĩnh.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN 1: ĐỒ HỌA WEB VỚI ADOBE PHOTOSHOP

Chương 1: LÀM QUEN VỚI PHOTOSHOP

5 tiết

I. Giao diện chương trình

1. Hộp công cụ Toolbox.
2. Các các thể hiện vùng nhìn của hình ảnh

3. Thao tác với các palette.

II. Các công cụ chọn

1. Marquee.

2. Lasso.

3. Magic wand.

III. Menu select

IV. Các thao tác với vùng chọn.

1. Xóa.

2. Cắt xén.

3. Di chuyển, sao chép.

4. Biến dạng.

Chương 2: LAYER

3 tiết

I. Các loại layer .

II. Thao tác trên palette.

III. Menu layer.

Chương 3: CÁC CÔNG CỤ TÔ VẼ VÀ CHỈNH SỬA

5 tiết

I. Thao tác chọn màu.

II. Thanh Option.

III. Các công cụ tô vẽ và chỉnh sửa.

1. Pencil.

2. Brush.

3. Gradient.

4. Eraser.

5. Paintbucket.

6. Blur.

7. Smudge.

8. Eyedropper.

Chương 4: HIỆU CHỈNH ẢNH CHỤP

4 tiết

I. Chế độ Quickmask.

II. Resolution.

III. Histogram.

IV. Các lệnh hiệu chỉnh

1. Levels.

2. Color balance.

3. Replace color.

4. Một số lệnh khác.

Chương 5: ĐỒ HỌA WEB VỚI IMAGE READY

3 tiết

I. Các bước chuẩn bị.

II. Phân mảnh hình ảnh.

III. Export. Tối ưu hóa khi save.

IV. Rollover. Hình gif động.

PHẦN 2: THIẾT KẾ LAYOUT CHO WEB

Chương 1: MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN.	3 tiết
I. Giới thiệu mạng Internet – Các dịch vụ trên mạng Internet.	
II. Các khái niệm khác.	
1. Giao thức TCP/IP.	
2. IP Address.	
3. Domain name.	
4. IAP/ISP	
5. Website, webpage, homepage.	
6. Web browser.	
7. Hyperlink, hypertext.	
8. Search engine.	
9. HTTP/FTP/SMTP/POP3.	
Chương 2: TỔNG QUAN .	2 tiết
I. Các bước chuẩn bị.	
II. Chuẩn bị nội dung.	
III. Thiết kế bố cục	
IV. Màu sắc	
V. Một số chú ý khác.	
Chương 3: NGÔN NGỮ HTML .	5 tiết
I. Giới thiệu.	
II. Cấu trúc cơ bản của một trang HTML	
III. Một số tag thường sử dụng.	
1. Body.	
2. Link.	
3. Image.	
4. Các tag định dạng.	
5. Listing.	
6. Image map	
7. Table.	
8. Frame.	
9. Audio/Video/flash.	
10. Form và các thành phần của Form.	
Chương 4: LÀM QUEN VỚI DREAMWEAVER.	3 tiết
I. Giao diện chương trình.	
II. Định nghĩa Site.	
III. Một số thao tác	
1. Thao tác trên panel Site.	
2. Thao tác trên panel Asset.	
3. Thao tác trên panel References.	
4. Thao tác trên thanh Document.	
5. Thuộc tính của trang	
Chương 5: TẠO BỐ CỤC CHO TRANG WEB	5 tiết

I. Table.

1. Standard view.
2. Layout view.

II. Layer.

1. Các thao tác với Layer –layer panel.
2. Layer Animation.

Chương 6: CHÈN CÁC PHẦN TỬ VÀO TRANG WEB

4 tiết

I. Image.

1. Cách chèn- Các thuộc tính.
2. Rollover image.
3. Image map

II. Link

III. Các thao tác với text.

1. Soạn thảo.
2. Import.
3. Định dạng.

IV. Flash

1. Flash button.
2. Flash text.

V. Named anchor

Chương 7: BẢNG KIỂU CSS

2 tiết

I. Khái niệm về bảng kiểu.

II. Quy tắc CSS.

III. Các thao tác với bảng kiểu ngoài.

1. Tạo bảng kiểu.
2. Tạo qui tắc.
3. Áp dụng qui tắc CSS.

Chương 8: TEMPLA TE, LIBRARY ITEM, FRAME, FORM

5 tiết

I. Các thao tác với Template.

II. Các thao tác với Library item.

III. Frame.

1. Tạo frame. Thuộc tính của frame.
2. Panel frame
3. Vị trí mở liên kết.

IV. Form và các phần của của form

V. Menu popup.

Chương 9: KIỂM TRA VÀ UPLOAD

1 tiết

I. Kiểm tra.

II. Upload

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: HỆ ĐIỀU HÀNH

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 tiết.
- Thực hành: 30 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học qua các môn: Lập trình căn bản, Cấu trúc máy tính, Ngôn ngữ Assembly, Cấu trúc dữ liệu.

6. Mô tả nội dung môn học:

Nghiên cứu nguyên lý hoạt động của hệ điều hành, quá trình phát triển của hệ điều hành. Nghiên cứu chức năng và cấu trúc của một số hệ điều hành thông dụng, các vấn đề quản lý tài nguyên máy tính, quản lý tiến trình...

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Lý thuyết 45 tiết
- Thực hành: 35 tiết
- Bài tập: làm bài tập và viết chương trình tương ứng theo yêu cầu của từng chương

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:
 - [1]. Giáo trình Hệ Điều Hành của khoa
- Sách tham khảo:
 - [1]. Nguyên lý các hệ điều hành, nhà xuất bản giáo dục năm 1996.
 - [2]. Giáo trình Hệ Điều Hành, trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Thi giữa học kỳ: 25%
- Thi cuối học kỳ hoặc làm bài tập lớn: 75%

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu môn học:

Sinh viên nắm vững nguyên lý hoạt động của hệ điều hành, so sánh ưu nhược điểm của một số hệ điều hành thông dụng. Sinh có thể tự viết mã nguồn quản lý các tiến trình.

12. Nội dung chi tiết môn học:

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ HỆ ĐIỀU HÀNH (5 TIẾT LT)

- I.1 Khái niệm về hệ điều hành.
- I.2 Phân loại các hệ điều hành
- I.3 Cấu trúc hệ điều hành
- I.4 Lịch sử phát triển hệ điều hành

CHƯƠNG 2: MỘT SỐ HỆ ĐIỀU HÀNH THÔNG DỤNG (5 TIẾT LT- 10 TIẾT TH)

- II.1 Hệ điều hành MS DOS
- II.2 Hệ điều hành WINDOWS
- II.3 Hệ điều hành windows nt

II.4 Hệ điều hành novell netware

II.5 Hệ điều hành unit

CHƯƠNG 3: CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỆ ĐIỀU HÀNH (5 TIẾT LT)

III.1 Các chức năng của hệ điều hành.

III.2 Các thành phần của hệ điều hành.

III.3 Cấu trúc hệ điều hành.

CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ TẬP TIN (5 TIẾT LT – 5 TIẾT TH)

IV.1 Các khái niệm cơ bản

IV.2 Mô hình quản lý và tổ chức các tập tin

IV.3 Cài đặt hệ thống quản lý tập tin

IV.4 Truy xuất hệ thống quản lý tập tin

CHƯƠNG 5: QUẢN LÝ XUẤT NHẬP – XUẤT (5 TIẾT LT, 5 TIẾT TH)

V.1 Các khái niệm cơ bản

V.2 Mô hình tổ chức và quản lý nhập/ xuất

V.3 Cài đặt hệ thống quản lý nhập / xuất

V.4 Truy xuất hệ thống nhập xuất

CHƯƠNG 6: QUẢN LÝ TIẾN TRÌNH (5 TIẾT LT, 5 TIẾT TH)

VI.1 Tổng quan

VI.2 Tiểu trình

VI.3 Điều phối tiến trình

**CHƯƠNG 7: THÔNG TIN LIÊN LẠC GIỮA CÁC TIẾN TRÌNH
(5 TIẾT LT, 5 TIẾT TH)**

VII.1 Vấn đề liên lạc

VII.2 Các cơ chế liên lạc

VII.3 Đồng bộ hóa tiến trình

VII.4 Tắc nghẽn

CHƯƠNG 8: QUẢN LÝ BỘ NHỚ (5 TIẾT LT,)

VIII.1 Vấn đề

VIII.2 Bối cảnh

VIII.3 Không gian địa chỉ và không gian vật lý

VIII.4 Cấp phát liên tục

VIII.5 Cấp phát không liên tục

VIII.6 Bộ nhớ ảo

CHƯƠNG 9: BẢO VỆ VÀ AN TOÀN HỆ THỐNG (5 TIẾT LT)

IX.1 Mục tiêu

IX.2 Miền bảo vệ

IX.3 Ma trận quyền truy xuất

IX.4 Cài đặt ma trận quyền truy xuất

IX.5 An toàn hệ thống.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: CẤU TRÚC DỮ LIỆU

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 40 tiết.
- Thực hành: 20 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết :

Kỹ thuật lập trình

6. Mục tiêu của học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao về lập trình cấu trúc, cách thức tổ chức cấu trúc dữ liệu: danh sách liên kết, hàng đợi, ngăn xếp, các kỹ thuật sắp xếp (sort) trong cơ bản như Bubble Sort, Section Sort, Insertion Sort, Heap Sort, Quick Sort.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần gồm 4 chương:

- TỔNG QUAN VỀ GIẢI THUẬT VÀ CẤU TRÚC DỮ LIỆU
- TÌM KIẾM VÀ SẮP XẾP
- CẤU TRÚC DỮ LIỆU ĐỘNG
- CẤU TRÚC CÂY

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp
- Bài tập
- Dụng cụ học tập

9. Tài liệu học tập

- Sách tham khảo

[1]. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Trần Anh Khoa, khoa CNTT trường CD KTKT CN2.

[2]. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, ThS Trần Hạnh Nhi, TS Dương Anh Đức, hiệu đính GSTS Hoàng Kiếm, đại học Khoa học Tự nhiên, Tp. HCM.

[3]. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Đỗ Xuân Lôi, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, Hà Nội 1995.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp
- Thảo luận
- Bản thu hoạch
- Thuyết trình
- Báo cáo
- Thi giữa học kỳ
- Thi cuối học kỳ

11. Thang điểm: 10.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ GIẢI THUẬT VÀ CẤU TRÚC DỮ LIỆU

I. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

1. Cấu trúc dữ liệu
2. Giải thuật
3. Sự liên hệ giữa giải thuật và cấu trúc dữ liệu

II. Phân tích giải thuật

1. Phân tích thời gian thực hiện giải thuật:
2. Độ phức tạp tính toán của giải thuật
3. Xác định độ phức tạp tính toán:

Chương 2: TÌM KIẾM VÀ SẮP XẾP

I. Một số giải thuật tìm kiếm

1. Bài toán tìm kiếm
2. Tìm kiếm tuyến tính
3. Tìm kiếm nhị phân

II. Một số giải thuật sắp xếp

1. Bài toán sắp xếp
2. Phương pháp đổi chỗ trực tiếp (Interchange sort)
3. Phương pháp chọn trực tiếp (Selection sort)
4. Phương pháp chèn trực tiếp (Insertion sort)
5. Phương pháp nổi bọt (Bubble Sort)
6. Sắp xếp dựa trên phân hoạch (Quick Sort)

Chương 3: CẤU TRÚC DỮ LIỆU ĐỘNG

I. Kiểu dữ liệu con trỏ

1. Biến không động
2. Kiểu con trỏ
3. Biến động

II. Danh sách liên kết (link list)

1. Định nghĩa
2. Các hình thức tổ chức danh sách

III. Danh sách liên kết đơn

1. Tổ chức danh sách đơn theo cách cấp phát liên kết
2. Các thao tác cơ bản trên danh sách đơn

IV. Sắp xếp danh sách

1. Các cách tiếp cận
2. Một số Phương pháp sắp xếp trên danh sách

V. Các cấu trúc đặc biệt của danh sách liên kết đơn

1. Stack
2. Hàng đợi (Queue)

Chương 4: CẤU TRÚC CÂY

I. Cấu trúc cây

1. Định nghĩa
2. Một số khái niệm cơ bản

II. Cây nhị phân

1. Định nghĩa
2. Một số tính chất của cây nhị phân
3. Biểu diễn cây nhị phân T
4. Duyệt cây nhị phân

III. Cây nhị phân tìm kiếm

1. Cây nhị phân tìm kiếm
2. Các thao tác trên cây nhị phân tìm kiếm

Ghi chú: Công cụ thực hành nên là BC3.1, Visual C 6.0

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: CƠ SỞ DỮ LIỆU

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học qua các học phần: Tin học đại cương, Tin học văn phòng, Nhập môn lập trình.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 6 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của Cơ sở dữ liệu, đề cập đến cách tổ chức, lưu trữ và xử lý các mô hình dữ liệu. Thực hiện các câu truy vấn trên cơ sở dữ liệu. Chuẩn hoá lược đồ cơ sở dữ liệu và tối ưu hoá câu hỏi.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham gia 80% các buổi học trên lớp
- Bài tập: Làm đầy đủ các bài tập ở mỗi chương.
- Bài tập thực hành: Làm đầy đủ các bài tập trước khi thực hành.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính:**

- [1]. Nguyễn An Tế – Giáo trình Nhập môn cơ sở dữ liệu – Khoa Công nghệ thông tin – Đại học khoa học tự nhiên TP.HCM - 1996
- [2]. Nguyễn Đăng Ty và Đỗ Phúc – Giáo trình cơ sở dữ liệu – NXB Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh – 2001
- [3]. Lê Tiến Vương – Nhập môn cơ sở dữ liệu quan hệ – NXB Khoa học & Kỹ thuật – 1997

- **Sách tham khảo:**

- [1]. Vũ Đức Thi – Cơ sở dữ liệu (Kiến thức & thực hành) – NXB Thống kê - 1997
- [2]. Nguyễn Kim Anh – Nguyên lý của các hệ cơ sở dữ liệu – NXB Đại học quốc gia Hà Nội – 2004

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: Tham gia 80% các buổi học trên lớp
- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Cùng với các môn Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Phân tích và thiết kế hệ thống và các môn học khác giúp sinh viên hiểu được:
- Cơ sở của việc xây dựng các hệ cơ sở dữ liệu như các mức mô hình hoá (khái niệm, logic, vật lý), các cách tiếp cận để thiết kế cơ sở dữ liệu cũng như tối ưu hóa cơ sở và câu hỏi.
- Nắm vững các khái niệm cơ bản, các nguyên lý của cơ sở dữ liệu và các hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Tổng quan về Cơ sở dữ liệu

I. Các khái niệm

- I.1. Mở đầu
- I.2. Cơ sở dữ liệu
- I.3. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu

II. Các loại mô hình dữ liệu

- II.1. Mô hình dữ liệu mạng
- II.2. Mô hình dữ liệu phân cấp
- II.3. Mô hình dữ liệu quan hệ
- II.4. Mô hình thực thể kết hợp
- II.5. Mô hình hướng đối tượng

III. Kiến trúc một hệ cơ sở dữ liệu

- III.1. Mức biểu diễn ngoài
- III.2. Mức biểu diễn quan niệm
- III.3. Mức biểu diễn trong
- IV. Tính độc lập giữa dữ liệu và chương trình

Chương II: Mô hình dữ liệu quan hệ

I. Các khái niệm cơ bản

- I.1. Thuộc tính
- I.2. Lược đồ quan hệ
- I.3. Bộ
- I.4. Quan hệ
- I.5. Lược đồ cơ sở dữ liệu
- I.6. Siêu khóa - khóa chỉ định

II. Các phép toán

- II.1. Các phép toán tập hợp
 - II.1.1. Phép hội
 - II.1.2. Phép giao
 - II.1.3. Phép trừ
 - II.1.4. Phép bù
 - II.1.5. Phép tích Đề các
 - II.1.6. Phép chia
- II.2. Các phép toán quan hệ
 - II.2.1. Phép chiếu
 - II.2.2. Phép chọn
 - II.2.3. Phép kết nối
- II.3. Các hàm hỗ trợ
 - II.3.1. Hàm SUM
 - II.3.2. Hàm MAX
 - II.3.3. Hàm MIN
 - II.3.4. Hàm COUNT
 - II.3.5. Hàm AVG

Chương 3: Tối ưu hóa câu hỏi

I. Đặt vấn đề

II. Nguyên tắc tổng quát để tối ưu hoá

III. Nguyên tắc tổng quát để tối ưu hoá câu hỏi trong ngôn ngữ đại số quan hệ

III.1. Sự tương đương giữa các biểu thức

III.2. Các quy tắc liên quan tới phép kết nối và phép tích Đềcác

III.3. Các quy tắc liên quan tới phép chọn và phép chiếu

IV. Một giải thuật cho việc tối ưu hoá biểu thức trong ngôn ngữ đại số quan hệ

Chương 4: Ngôn ngữ truy vấn SQL

I. Giới thiệu ngôn ngữ truy vấn SQL

I.1. Sự xuất hiện của SQL

I.2. Các tiện ích của SQL

II. Các lệnh về kiến trúc cơ sở dữ liệu

II.1. Tạo cấu trúc cho một bảng mới

II.2. Thêm, hủy bỏ các cột của một bảng

II.3. Hủy bỏ một bảng

III. Các lệnh cập nhật dữ liệu

III.1. Thêm các bộ vào một bảng

III.2. Sửa đổi nội dung các bộ trong một bảng

III.3. Hủy bỏ các bộ của một bảng

III.4. Tính kết dính của cơ sở dữ liệu thông qua việc bảo đảm các ràng buộc toàn vẹn trong quá trình cập nhật dữ liệu.

IV. Các lệnh truy vấn dữ liệu

IV.1. Phép chiếu

IV.2. Phép chọn

IV.3. Phép tích Đềcác

IV.4. Phép kết nối

IV.5. Truy vấn lồng nhau nhiều cấp

IV.6. Phân nhóm dữ liệu

IV.7. Lệnh truy vấn tổng hợp

V. Các hàm thư viện

V.1. Hàm SUM

V.2. Hàm MAX

V.3. Hàm MIN

V.4. Hàm COUNT

V.5. Hàm AVG

VI. Khung nhìn

VI.1. Tạo khung nhìn

VI.2. Xóa khung nhìn

VI.3. Truy vấn trên khung nhìn

Chương 5: Lý thuyết thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ

I. Ràng buộc toàn vẹn

- I.1. Ràng buộc toàn vẹn – Các yếu tố của ràng buộc toàn vẹn
 - I.1.1. Ràng buộc toàn vẹn
 - I.1.2. Các yếu tố của ràng buộc toàn vẹn
- I.2. Các loại ràng buộc toàn vẹn
 - I.2.1. Ràng buộc toàn vẹn về miền giá trị
 - I.2.2. Ràng buộc toàn vẹn liên bộ
 - I.2.3. Ràng buộc toàn vẹn liên thuộc tính
 - I.2.4. Ràng buộc toàn vẹn về phụ thuộc tồn tại
 - I.2.5. Ràng buộc toàn vẹn liên bộ – liên quan hệ
 - I.2.6. Ràng buộc toàn vẹn liên thuộc tính – liên quan hệ
 - I.2.7. Ràng buộc toàn vẹn về thuộc tính tổng hợp
 - I.2.8. Ràng buộc toàn vẹn do có chu trình trong đồ thị biểu diễn lđ CSDL

II. Biểu diễn ràng buộc toàn vẹn bằng phụ thuộc hàm

- II.1. Phụ thuộc hàm
- II.2. Hệ tiên đề Armstrong và các luật suy diễn
- II.3. Bao đóng của tập phụ thuộc hàm
- II.4. Bao đóng của tập thuộc tính
 - II.4.1. Định nghĩa
 - II.4.2. Thuật toán tìm bao đóng của tập thuộc tính
- II.5. Phủ của tập các phụ thuộc hàm
- II.6. Khóa
 - II.6.1. Định nghĩa
 - II.6.2. Thuật toán xác định tất cả các khóa của một lược đồ quan hệ

Chương 6: Chuẩn hoá lược đồ cơ sở dữ liệu

I. Đặt vấn đề

II. Các dạng chuẩn

- II.1. Dạng chuẩn 1
- II.2. Dạng chuẩn 2
- II.3. Dạng chuẩn 3
- II.4. Dạng chuẩn BC

III. Chuẩn hóa một lược đồ cơ sở dữ liệu bằng phương pháp phân rã

- III.1. Sự bảo toàn thông tin
- III.2. Phương pháp phân rã

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: MẠNG MÁY TÍNH

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4 Phân bổ thời gian :

- Lên lớp: 20 tiết
- Thực tập phòng thực hành: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết :

Tổ chức máy tính và Hợp ngữ, Cơ Sở Lập Trình

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần :

Học phần gồm 7 chương:

- Giới thiệu mạng máy tính (MMT)
- Lớp Data Link
- Lớp Medium Access Control
- Lớp Network
- Lớp Transport
- Lớp Application
- Giới thiệu quản trị mạng và an toàn thông tin trên mạng

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp
- Bài tập
- Dụng cụ học tập

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính
 - [1]. Nguyễn Văn Hán – Bài giảng (dạng slides)
 - [2]. A.S.Tanenbaum - Computer Networks - Fourth Edition Prentice Hall International Inc, 2003
- Tài liệu tham khảo
 - [1]. MicroSoft - MSCE Training Kit - Networking Essentials Plus - Third Edition Microsoft Press, 1999.
 - [2]. Cisco - CCNA 1: Networking Basics v3.0 - Cisco Systems, 2003.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp
- Thảo luận
- Bản thu hoạch
- Thuyết trình
- Báo cáo
- Thi giữa học kỳ
- Thi cuối học kỳ

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần.

- Cung cấp các kiến thức cơ bản về Mạng Máy Tính

- Trình bày chi tiết về nguyên lý và hoạt động của các lớp (layer) dựa trên kiến trúc Mạng Máy Tính theo chuẩn OSI kết hợp với bộ giao thức TCP/IP bao gồm các lớp Data Link, MAC, Network, Transport, Application.
- Giới thiệu hoạt động của những Mạng Máy Tính phổ biến như MicroSoft Networks, Internet

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1 - Giới thiệu mạng máy tính (MMT)

3 tiết

I. Định nghĩa MMT

- I.1 Định nghĩa MMT
- I.2 Các yêu cầu thực hiện MMT

II. Các mô hình MMT

- II.1 Các kỹ thuật truyền dữ liệu
- II.2 Các loại MMT
- II.3 Phần cứng MMT
- II.4 Phần mềm MMT

III. Kiến trúc MMT

- III.1 Tổ chức thứ bậc của các giao thức và kiến trúc MMT
- III.2 Tiêu chuẩn OSI
- III.3 TCP/IP

IV. Môi trường truyền vật lý

- IV.1 Card mạng
- IV.2 Cáp mạng
- IV.3 Các thiết bị kết nối

Chương 2 - Lớp Data Link

3 tiết

I. Các vấn đề thiết kế lớp Data Link

- I.1 Nhiệm vụ
- I.2 Các dịch vụ cung cấp cho lớp Network
- I.3 Các phương pháp xây dựng frame
- I.4 Kiểm soát lỗi
- I.5 Kiểm soát lưu lượng

II. Các giao thức gửi nhận frame tại lớp Data Link

- II.1 Giao thức đơn giản trên kênh dữ liệu một chiều
- II.2 Giao thức stop-and-wait trên kênh dữ liệu một chiều
- II.3 Giao thức trên kênh dữ liệu một chiều thực tế
- II.4 Các giao thức sliding window

III. Các kỹ thuật kết nối WAN

IV. Giao thức PPP

Chương 3 - Lớp Medium Access Control

4 tiết

I. Khái niệm lớp MAC

II. Các vấn đề cấp phát kênh truyền

- II.1 Cấp phát tĩnh đường truyền
- II.2 Cấp phát động đường truyền

III. Giao thức CSMA/CD

IV. Giới thiệu các tiêu chuẩn IEEE 802 cho mạng cục bộ

IV.1 Tiêu chuẩn 802.3, 802.3u, 802.3z

IV.2 Tiêu chuẩn 802.5

IV.3 Tiêu chuẩn 802.11

Chương 4 - Lớp Network

6 tiết

I. Các vấn đề thiết kế lớp Network

I.1 Nhiệm vụ

I.2 Các dịch vụ cung cấp cho lớp Transport

I.3 Tổ chức của lớp Network

II. Giới thiệu các giải thuật tìm đường

II.1 Giải thuật tìm đường ngắn nhất

II.2 Giải thuật Distance Vector Routing

II.3 Giải thuật Link State Vector Routing

III. Vấn đề liên mạng

III.1 Các thiết bị liên mạng

III.2 Khái niệm về Tunneling

III.3 Khái niệm về Firewall

IV. Lớp Network trên mạng Internet, mạng TCP/IP

IV.1 Giao thức IP

IV.2 Địa chỉ IP

IV.3 Subnet

IV.4 CIDR

IV.5 Các giao thức điều khiển

V. Giới thiệu IPv6

Chương 5 - Lớp Transport

4 tiết

I Các khái niệm về lớp Transport

I.1 Nhiệm vụ lớp transport

I.2 Một số thuật ngữ dùng trên lớp transport

II. Các giao thức lớp transport trên mạng Internet, mạng TCP/IP

II.1 Giao thức TCP

II.2 Giao thức UDP

III. Giới thiệu về socket APIs

Chương 6 - Lớp Application

6 tiết

I. Khái niệm

II. Domain Name System - DNS

II.1 Khái niệm

II.2 Cấu trúc không gian tên DNS

II.3 Quản lý các domain name

III. File Transfer Protocol - FTP

III.1 Khái niệm

III.2 Mô hình FTP

IV. E-Mail

IV.1 Khái niệm

IV.2 Kiến trúc hệ thống Mail

IV.3 Khuôn dạng Mail

IV.4 Các giao thức truyền Mail

IV.5 Web Mail

V. World Wide Web - WWW

V.1 Khái niệm

V.2 Hoạt động phía client

V.3 Hoạt động phía server

V.4 Giao thức HTTP

V.5 Trang web

Chương 7 - Giới thiệu quản trị mạng và an toàn thông tin trên mạng

4 tiết

I. Giới thiệu về quản trị mạng

II Giới thiệu về an toàn thông tin trên mạng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: LẬP TRÌNH ĐỒ HOẠ

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 45 tiết
- Thực hành: 15 tiết
- Đồ án môn học (không bắt buộc)

5. Điều kiện tiên quyết :

- Kỹ thuật lập trình
- Cấu trúc dữ liệu

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần gồm 5 chương:

- GIỚI THIỆU MÔN HỌC & MỘT SỐ KHÁI NIỆM BAN ĐẦU
- CÁC THUẬT TOÁN VẼ ĐƯỜNG
- TÔ MÀU & XÉN HÌNH
- CÁC PHÉP BIẾN ĐỔI AFFINE
- ĐƯỜNG CONG

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp
- Làm bài tập
- Dụng cụ học tập

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình môn học

[1]. Cơ sở đồ họa máy tính; NXB: Giáo dục; Tác giả: Hoàng Kiếm - Dương Anh Đức – Lê Đình Duy – Vũ Hải Quân.

[2]. Đồ họa máy tính trong ngôn ngữ C; NXB: Giáo dục; Tác giả: Tống Nghĩa – Hoàng Đức Hải...

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp
- Thảo luận
- Bản thu hoạch
- Thuyết trình
- Báo cáo
- Thi giữa học kỳ
- Thi cuối học kỳ

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Giới thiệu khái niệm về chế độ đồ họa trên máy tính, cách thức triển khai bài toán trên nền đồ họa thay vì chế độ văn bản thông thường, giới thiệu về các thuật toán biểu diễn các đối tượng cơ bản trên máy tính.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: GIỚI THIỆU MÔN HỌC & MỘT SỐ KHÁI NIỆM BAN ĐẦU

I. Giới thiệu môn học

II. Các khái niệm cơ bản

1. Chế độ màn hình máy tính (Mode, Regulation)
2. Độ phân giải (Resolution)
3. Thư viện đồ hoạ (graphics.h) và một số hàm cơ bản
4. Khung chương trình đồ hoạ
5. Chương trình minh hoạ
6. Hiện thị chữ trên chế độ đồ hoạ

III. Bài tập

Chương 2: CÁC THUẬT TOÁN VẼ ĐƯỜNG

I. Các đối tượng đồ hoạ cơ sở

1. Hệ toạ độ thế giới thực
2. Hệ toạ độ thiết bị
3. Điểm
4. Đoạn thẳng
5. Vùng tô

II. Các thuật toán vẽ đường

1. Thuật toán vẽ đường thẳng
 - 1.1. Thuật toán DDA
 - 1.2. Thuật toán Bresenham
2. Thuật toán vẽ đường tròn
 - 2.1. Thuật toán trực tiếp
 - 2.2. Thuật toán MidPoint
3. Thuật toán vẽ đường bậc 2

III. Bài tập

Chương 3: TÔ MÀU & XÉN HÌNH

I. Thuật toán tô màu

1. Thuật toán tô màu theo lân cận
2. Thuật toán tô màu theo dòng quét

II. Thuật toán xén hình

1. Xén hình là gì?
2. Xén điểm
3. Xén đoạn thẳng bằng thuật toán Cohen-Sutherland
4. Xén đa giác bằng thuật toán Sutherland-Hodegman

III. Bài tập

Chương 4: CÁC PHÉP BIẾN ĐỔI AFFINE

I. Biến đổi toạ độ

II. Các phép biến đổi

1. Phép biến đổi là gì?
2. Tính chất

3. Các phép biến đổi cơ sở
4. Phép tịnh tiến
5. Phép quay
6. Phép tỉ lệ

III. Bài tập

Chương 5: ĐƯỜNG CONG

I. Cách thức biểu diễn đường cong

1. Biểu diễn hàm số
2. Thuật toán
3. Biểu diễn bằng PTTS
4. Thuật toán

II. Đường cong Bezier

Chương 6: ĐỒ HỌA 3D

(Tham khảo tài liệu.)

Ghi chú: Công cụ thực hành nên là BC3.1 hay Visual C 6.0

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 50 tiết.
- Thực hành: 10 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Để hiểu và dần nắm vững được kiến thức của môn học này sinh viên phải học qua các môn: cơ sở dữ liệu, kỹ thuật lập trình, lập trình hướng đối tượng và ngôn ngữ lập trình java.

6. Mô tả nội dung môn học:

Hướng dẫn, mô tả các phương pháp phân tích và thiết kế theo cách tiếp cận hướng đối tượng, hướng dẫn sử dụng phần mềm hỗ trợ phân tích và thiết kế uml (unified modeling language)

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp
- Bài tập: làm bài tập theo mỗi chương và đề tài môn học

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:
 - [1]. Giáo trình phân tích thiết kế hướng đối tượng bằng uml.
- Sách tham khảo:
 - [1]. Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý, Đinh Thế Hiền, NXB Thống kê.
 - [2]. Phân tích và thiết kế hệ thống, Nguyễn Văn Ba, NXB Khoa học Kỹ thuật.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Điểm quá trình: 25%
- Thi hết môn hoặc làm đồ án môn học: 75%

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu môn học:

Trang bị cho sinh viên những khái niệm, phương pháp phân tích và thiết kế hệ thống thông tin theo cách tiếp cận hướng đối tượng. Hiểu được quy trình phát triển một hệ thống thông tin và cách sử dụng ngôn ngữ mô hình hóa hướng đối tượng uml trong triển khai một hệ thống thông tin.

12. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1: Mở đầu

1. Lịch sử hướng đối tượng
2. Một số khái niệm cơ bản
3. Nguyên tắc quản lý độ phức tạp
4. Nguyên tắc mô hình hóa
5. Khái quát về tiến trình phát triển phần mềm

Chương 2: Khái quát về uml

1. Giới thiệu về uml

2. Mô hình khái niệm của uml
3. Kiến trúc hệ thống
4. Rational rose là gì?
5. Khả năng sử dụng của uml
6. Thực hành

Chương 3: Mô hình hóa trường hợp sử dụng

1. Phân tích trường hợp sử dụng
2. Biểu đồ trường hợp sử dụng
3. Thực hành

Chương 4: Mô hình hóa tương tác đối tượng

1. Đối tượng và tìm kiếm đối tượng
2. Biểu đồ tương tác
3. Kỹ thuật xây dựng biểu đồ tương tác
4. Thực hành

Chương 5: Sơ đồ lớp và gói

1. Lớp và tìm kiếm lớp
2. Biểu đồ lớp
3. Gói
4. Thuộc tính lớp
5. Thao tác của lớp
6. Quan hệ
7. Cơ chế duy trì đối tượng
8. Thực hành

Chương 6: Biểu đồ chuyển trạng thái và biểu đồ hoạt động

1. Biểu đồ chuyển trạng thái
2. Biểu đồ hoạt động
3. Thực hành

Chương 7: Biểu đồ kiến trúc vật lý và phát sinh mã trình

1. Biểu đồ thành phần
2. Biểu đồ triển khai
3. Thực hành

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Tin học đại cương.
- Nhập môn lập trình
- Kỹ thuật lập trình.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật lập trình hướng đối tượng, và cơ chế gọi thông báo để truyền thông lẫn nhau.

Học phần bao gồm các phần chính: Khái niệm, cài đặt lớp, tạo đối tượng, các phép toán, tính thừa kế, phân tích thiết kế bài toán theo hướng đối tượng, tính đa hình, các dòng nhập xuất, khuôn mẫu...

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Dự lớp: 80% số giờ môn học.

8. Tài liệu học tập:

- [1] Phạm Văn Át. C++ và lập trình hướng đối tượng. NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2000.
- [2] Tự học C++. Sách dịch. NXB Trẻ, 2001.
- [3] Trần Văn Tư, Nguyễn Ngọc Tuấn. 450 bài tập về lập trình C++. NXB Thống kê, 2000.
- [4] Scott Robert Ladd. Turbo C++ Techniques and Application. MSTBook, 1992 (có bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Hùng).
- [5] Kenth C. Manfield JR. James L. Antonakos. An Introduction to Programming Using C++. Prentice Hall International Inc, 1997.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: 25% điểm đánh giá.
- Đồ án môn học: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 50% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật lập trình hướng đối tượng như object, type, class, tính đóng gói, tính kế thừa, tính vĩnh cửu, tính tổng quát, và cơ chế gọi thông báo để truyền thông lẫn nhau.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Khái niệm cơ bản của lập trình hướng đối tượng

I. Định nghĩa lập trình hướng đối tượng

II. Một số khái niệm

1. Tính đóng gói
2. Lớp và đối tượng
3. Tính thừa kế
4. Tính đa hình
5. Phương thức ảo

Chương 2: Cài đặt lớp

I. Khái niệm lớp, đối tượng.

1. Khái niệm lớp.
2. Khái niệm đối tượng.

II. Thuộc tính truy cập.

1. Tính chất
2. Các thuộc tính truy cập: private, public, protected

III. Phương thức.

1. Định nghĩa
2. Cách cài đặt

IV. Phương thức tự động thực hiện

1. Phương thức thiết lập
2. Phương thức thiết lập chuẩn
3. Phương thức thiết lập có tham số.
4. Phương thức hủy bỏ

V. Kiểu static

1. Thành phần dữ liệu static
2. Phương thức static

VI. Con trỏ this

Chương 3: Tạo đối tượng

- I. Tạo đối tượng tĩnh
- II. Tạo đối tượng động
- III. Đối tượng là thành phần của lớp
- IV. Tạo dãy đối tượng

Chương 4: Cài đặt các phép toán

- I. Mục đích cài đặt phép toán trong lớp
- II. Cài đặt phép toán
- III. Hàm và lớp friend
- IV. Phép toán friend
- V. Một số ví dụ minh họa

Chương 5: Tính thừa kế

I. Khái niệm

II. Khai báo lớp dẫn xuất (lớp thừa kế)

1. Thừa kế đơn
2. Thừa kế bội
3. Thừa kế ảo

III. Thuộc tính kế thừa:

1. Tính chất
2. Các loại thuộc tính kế thừa: private, public
3. Sự tác động của thuộc tính kế thừa lên thuộc tính truy cập của 1 thành phần trong lớp cơ sở.
4. Phương thức tự động thực hiện
5. Trình tự thực hiện khi thừa kế đơn.
6. Trình tự thực hiện khi thừa kế bội

Chương 6: Phân tích và thiết kế chương trình bằng phương pháp lập trình hướng đối tượng

- I. Các bước cần thiết để thiết kế chương trình
- II. Ví dụ minh họa
- III. Bài tập

Chương 7: Tính đa hình

- I. Phương thức ảo
- II. Kỹ thuật kết nối động
- III. Lớp trừu tượng
- IV. Điều kiện sử dụng phương thức ảo
- V. Ví dụ.

Chương 8: Các dòng nhập xuất

- I. Dòng chuẩn trong việc nhập xuất
- II. Dòng nhập xuất chuẩn trên các lớp mới
- III. Lọc dữ liệu trích từ dòng
- IV. Định dạng dữ liệu chèn vào dòng
- V. Dòng nhập xuất file

Chương 9: Template và exception

I. Hàm template:

1. Hàm template đơn giản
2. Hàm template có nhiều tham số

II. Lớp template:

1. Lớp template đơn giản
2. Lớp template có nhiều tham số

III. Exception:

1. Mục đích
2. Cú pháp
3. Exception có tham số

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 tiết.
- Bài tập ở nhà: 30 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học qua các môn Lập trình căn bản, Cấu trúc máy tính, Ngôn ngữ Assembly, Cấu trúc dữ liệu.

6. Mô tả nội dung môn học:

Giới thiệu tổng quan về vấn đề – bài toán, thuật toán, thuật giải. Tiếp cận thuật toán và hệ thống kỹ năng chuyển đổi các thuật toán theo những phương pháp truyền thống thành những chương trình máy tính. Từ đó phát triển các kỹ năng xây dựng, chuyển đổi thuật giải thành các chương trình máy tính đa năng và tổng hợp.

Giải quyết các vấn đề bài toán dựa trên việc gia tăng năng lực trí tuệ của máy tính với kỹ thuật biểu diễn tri thức, máy học... và các kỹ năng xây dựng các hệ chương trình thông minh giải quyết vấn đề- bài toán ngày càng đa dạng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp.
- Bài tập ở nhà: làm bài tập và viết chương trình tương ứng theo yêu cầu của từng vấn đề.

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:
 - [1]. Giáo trình Trí tuệ Nhân Tạo, khoa CNTT, CĐ Kinh tế Kỹ thuật CNII
- Sách tham khảo:
 - [1]. Giáo trình Trí Tuệ Nhân Tạo, Hoàng Kiếm, Đinh Nguyễn Anh Dũng, Đại Học Quốc Gia TPHCM.
 - [2]. Giải một bài toán trên máy tính như thế nào? (tập 1, 2, 3), Hoàng Kiếm, nhà xuất bản giáo dục 2004
 - [3]. Trí Tuệ Nhân Tạo, Nguyễn Thanh Thủy, nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật 2004

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Thi giữa học kỳ: 25%
- Thi cuối học kỳ hoặc làm bài tập lớn: 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu môn học:

Sinh viên biết các cách biểu diễn tri thức trên máy tính, hướng đến tư duy lập trình làm cho máy tính có khả năng nhận thức, suy luận và phản ứng giống như con người.

12. Nội dung chi tiết môn học.

Chương 1: VẤN ĐỀ – BÀI TOÁN

7 tiết

I. Khái niệm

II. Các phương pháp giải quyết vấn đề- bài toán trên máy tính

1. Phương pháp trực tiếp

2. Phương pháp gián tiếp
 - 2.1. Phương pháp thử – sai
 - 2.2. Các phương pháp heuristic
 - 2.3. Các phương pháp trí tuệ nhân tạo

Chương 2: THUẬT TOÁN – THUẬT GIẢI

10 tiết

- I. Khái niệm
- II. Thuật giải heuristic
- III. Các phương pháp tìm kiếm.
 1. Tìm kiếm theo chiều sâu và tìm kiếm theo chiều rộng
 2. Tìm kiếm leo núi
 3. Tìm kiếm BFS và A*
 4. Ứng dụng.
- IV. Bài tập

Chương 3: BIỂU DIỄN TRI THỨC

16 tiết

- I. Một số khái niệm
- II. Thuật toán – phương pháp biểu diễn tri thức
- III. Chuyển giao tri thức cho máy tính
- IV. Logic mệnh đề
- V. Logic vị từ
- VI. Một số thuật giải về logic vị từ
 1. Thuật giải vương hạn
 2. Thuật giải robinson
- VII. Biểu diễn tri thức bằng luật sinh
 1. Khái niệm
 2. Cơ chế suy luận trên các luật sinh
 3. Tối hoá tập luật
 4. Ưu và nhược điểm của biểu diễn tri thức bằng tập luật
- VIII. Biểu diễn tri thức bằng mạng ngữ nghĩa
 1. Khái niệm
 2. Ưu và nhược điểm của mạng ngữ nghĩa
 3. Một số ví dụ
- IX. Biểu diễn tri thức bằng frame
 1. Khái niệm
 2. Cấu trúc frame
 3. Tính kế thừa
- X. Biểu diễn tri thức bằng script
- XI. Phối hợp các cách biểu diễn tri thức
- XII. Bài tập

Chương 4: MÁY HỌC

12 tiết

- I. Khái niệm
- II. Tiếp cận hình học
- III. Tiếp cận logic

- IV. Các phương pháp học dựa trên cây định danh
- V. Thuật toán ILA (đọc thêm)
- VI. Tiếp cận mạng NEURAL (đọc thêm)
- VII. Khai thác mở dữ liệu.
- VIII. Bài tập

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần:** Lập trình WEB
- 2. Số đơn vị học trình:** 5
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 45 tiết
- Thực hành: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết :

Kỹ thuật lập trình, cấu trúc dữ liệu, LT HĐĐ, thiết kế web, cơ sở dữ liệu, HQT CSDL, PTTK HTTT.

6. Mục tiêu của học phần:

Môn học giới thiệu một trong những mô hình ứng dụng lập trình trên web đó là PHP. PHP là một giải pháp khá phổ biến nhất trong phát triển các ứng dụng web động. Sinh viên sẽ được hướng dẫn về các chức năng quan trọng nhất của PHP, đó là chức năng xử lý dữ liệu cho Forms, chức năng kết nối với file system, chức năng kết nối với cơ sở dữ liệu, và chức năng báo lỗi của PHP.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần gồm 13 chương:

- Giới thiệu ngôn ngữ HTML
- Thiết kế bảng (thẻ Table)
- Thiết kế khung (thẻ Frame)
- Thiết kế Cascading Style Sheet (CSS)
- Thiết kế biểu mẫu (thẻ Form)
- Giới thiệu ngôn ngữ Javascript
- Lập trình với PHP
- Tạo Website động
- Giới thiệu về MySQL và phpMyadmin
- Sử dụng PHP và MySQL
- Cookie và session
- Phát triển ứng dụng Web
- Xây dựng lớp (class) trong PHP

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp
- Đồ án môn học (bắt buộc 2 SV đề tài)
- Dụng cụ học tập

9. Tài liệu học tập

- Sách tham khảo

[1]. Sử dụng PHP & MYSQL thiết kế web động, Nguyễn Trường Sinh, NXB Thống kê

[2]. Nhập môn PHP&MySQL xây dựng ứng dụng web, Nguyễn Thiên Bằng

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp
- Thảo luận

- Bản thu hoạch
- Thuyết trình
- Báo cáo
- Đánh giá đề tài đợt 1: phần thiết kế, sau tuần thứ 5
- Đánh giá đề tài đợt 2: khi kết thúc môn học, hoàn thiện đầy đủ đề tài

11. Thang điểm: 10.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Giới thiệu ngôn ngữ HTML

1. Tổng quát

- 1.1. Giới thiệu về các khái niệm cơ bản về Internet.
- 1.2. Hoạt động Internet : Quan hệ Client /Server - Địa chỉ IP và Domain Name – URL – Địa chỉ Email. Các thuật ngữ.
- 1.3. Giới thiệu trình duyệt và các cách truy cập trang Web (trên mạng cục bộ).
- 1.4. Giới thiệu ngôn ngữ HTML và các quy ước.
- 1.5. Bắt đầu thiết kế trang Web đơn giản.

2. Định dạng trang Web

- 2.1. Xác định màu nền, màu chữ.
- 2.2. Định dạng ký tự.
- 2.3. Bổ sung đường kẻ ngang và ký tự đặc biệt.
- 2.4. Thiết lập thẻ Marquee.
- 2.5. Tạo văn bản chú thích - sử dụng văn bản định dạng trước.

3. Canh lề - Tạo Heading, Blockquote - thiết kế List.

- 3.1. Canh lề văn bản.
- 3.2. Tạo Heading và BlockQuote.
- 3.3. Thiết kế danh sách.

4. Tổ chức Website - Sử dụng hình ảnh - Thiết lập liên kết - Xuất bản trang Web

- 4.1. Tổ chức WebSite và vấn đề địa chỉ tuyệt đối, địa chỉ tương đối.
- 4.2. Tìm hiểu thẻ Meta, thẻ Base.
- 4.3. Sử dụng hình ảnh làm nền trang, chèn hình vào trang.
- 4.4. Tạo các liên kết
 - 4.4.1. Liên kết nội.
 - 4.4.2. Liên kết ngoại.
 - 4.4.3. Bookmarks.
- 4.5. Xuất bản trang Web.

Chương 2: Thiết kế bảng (thẻ Table)

1. Thiết kế bảng đơn giản.
2. Định dạng bảng.

Chương 3: Thiết kế khung (thẻ Frame)

1. Thiết kế bộ khung đơn giản.
2. Định dạng khung.
3. Chọn đích hiển thị cho liên kết.

Chương 4: Thiết kế biểu mẫu (thẻ Form)

1. Khái niệm và công dụng của biểu mẫu.
2. Thiết kế biểu mẫu đơn giản.
3. Nâng cấp biểu mẫu bằng các Control.
4. Sắp xếp các thành phần biểu mẫu.

Chương 5: Thiết kế Cascading Style Sheet (CSS)

1. Khái niệm và công dụng của CSS.
2. Thiết kế Style nội, Style ngoại và Style cục bộ.
3. Thiết kế các thẻ HTML tùy biến.
4. Tạo Style cho liên kết.
5. Trình bày các thành phần tài liệu Style.
6. Script (kịch bản)
 - 6.1. Giới thiệu về Script.
 - 6.2. Đưa các Script vào trang Web.
 - 6.3. Giới thiệu vài Script đơn giản.

Chương 6: Giới thiệu ngôn ngữ Javascript

1. Giới thiệu và sự khác nhau giữa Java và Javascript
2. Điểm mạnh và yếu của Javascript
3. Kết hợp Javascript vào trong HTML
4. Cấu trúc khối lệnh trong Javascript
5. Các hàm xuất
6. Các loại dữ liệu
7. Dùng các biến khai báo
8. Các biểu thức, toán tử
9. Định nghĩa các hàm
10. Tạo các đối tượng, thuộc tính và phương thức
11. Dùng mảng
12. Các biến cố trong Javascript
 - 12.1. onLoad
 - 12.2. Click
 - 12.3. onChange
13. Tạo đối tượng tương tác biểu mẫu (Form)
Làm việc với các thành phần của biểu mẫu : Button, checkbox....
14. Các vòng lặp
 - 14.1. For... in loop
 - 14.2. While loop
 - 14.3. Break và câu lệnh continue
15. Sử dụng các chương trình hỗ trợ cho việc thiết kế Web
 - 15.1. Xử lý hình ảnh với Adobe Photoshop
 - 15.2. Tạo ảnh động với Macromedia Flash
 - 15.3. Thiết kế giao diện trang Web với Macromedia Dreamweaver

Chương 7: Lập trình với PHP

1. Một số khái niệm

- 1.1. Website động là gì?
- 1.2. PHP là gì?
- 1.3. Tại sao cần dùng PHP?
- 1.4. Cách làm việc của PHP
- 1.5. Mysql là gì?
- 1.6. Cú pháp cơ bản của PHP
- 1.7. Gửi dữ liệu đến trình duyệt web
- 1.8. Tìm hiểu PHP, HTML và khoảng trắng
- 1.9. Viết ghi chú trong PHP

2. Bắt đầu với PHP

- 2.1. Biến là gì?
- 2.2. Giới thiệu biến kiểu chuỗi (string)
- 2.3. Kết hợp chuỗi
- 2.4. Giới thiệu biến kiểu số (number)
- 2.5. Giới thiệu về hằng
- 2.6. Các dấu nháy kép và đơn
- 2.7. Tạo biểu mẫu HTML
- 2.8. Xử lý biểu mẫu HTML

3. Các cấu trúc trong PHP

- 3.1. Câu lệnh điều kiện và toán tử
- 3.2. Câu lệnh Switch
- 3.3. Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu biểu mẫu
- 3.4. Gửi các giá trị đến mã kịch bản bằng cách thủ công
- 3.5. Mảng là gì?
- 3.6. Tạo mảng
- 3.7. Truy xuất mảng
- 3.8. Mảng nhiều chiều
- 3.9. Vòng lặp for và while

Chương 8: Tạo Website động

1. Sử dụng các tập tin ngoài
2. Cấu trúc site
3. Tạo và gọi hàm trong PHP
 - 3.1. Tạo 1 hàm nhận vào các tham số
 - 3.2. Thiết lập các tham số mặc định
 - 3.3. Hàm trả về giá trị
 - 3.4. Phạm vi của biến
 - 3.5. Xử lý biểu mẫu với PHP Redux
 - 3.6. Gửi thư điện tử
 - 3.7. HTTP Headers
 - 3.8. Tạo biểu mẫu ghi nhớ (sticky form)
4. Các hàm ngày giờ

Chương 9: Giới thiệu về MySQL và phpMyadmin

1. Hệ quản trị CSDL MySQL
 - 1.1. Các kiểu dữ liệu trong MySQL
 - 1.2. Câu lệnh create
 - 1.3. Phát biểu SQL
 - 1.4. Phát biểu SQL dạng join
2. Giới thiệu phpMyadmin
 - 2.1. Các kiểu dữ liệu trong MySQL
 - 2.2. Câu lệnh create
 - 2.3. Phát biểu SQL
 - 2.4. Phát biểu SQL dạng join

Chương 10: Sử dụng PHP và MySQL

1. Tạo khuôn mẫu
2. Kết nối với MySQL và truy xuất CSDL
 - 2.1. Xử lý lỗi
 - 2.2. Thực hiện câu truy vấn đơn giản
 - 2.3. Lấy ra kết quả truy vấn
 - 2.4. An toàn
 - 2.5. Sử dụng `mysql_num_rows()`
 - 2.6. Cập nhật mẫu tin với PHP

Chương 11: Cookie và session

1. Sử dụng cookie
 - 1.1. Kiểm tra cookie
 - 1.2. Thiết lập cookie
 - 1.3. Truy xuất cookie
 - 1.4. Thiết lập các tham số cookie
 - 1.5. Xóa cookie
2. Sử dụng session
 - 2.1. Thiết lập biến session
 - 2.2. Truy xuất biến session
 - 2.3. Xóa các biến session
 - 2.4. Thay đổi hành vi của session
 - 2.5. Session và cookie
 - 2.6. Thay đổi các thiết lập cookie liên quan tới session
 - 2.7. Sử dụng session mà không cần đến cookie

Chương 12: Phát triển ứng dụng Web

1. Các kỹ thuật dò lỗi PHP
2. Các kỹ thuật dò lỗi mã lệnh SQL
3. Quản lý lỗi PHP
 - 3.1. Thông báo lỗi
 - 3.2. Ghi nhận lỗi
4. Quản lý lỗi MySQL
5. Cải tiến khả năng vận hành của ứng dụng

Chương 13: Xây dựng lớp (class) trong PHP

1. Khái niệm về hướng đối tượng
 - 1.1. Tạo lớp, thuộc tính và phương thức
 - 1.2. Sử dụng thuộc tính của lớp
 - 1.3. Gọi phương thức của lớp
2. Thiết kế class

Ghi chú: Công cụ thực hành nên là PHP, MYSQL, APACHE(IIS), DREAMWEAVER...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU SQL SERVER

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian :

- Lý thuyết: 45 tiết
- Thực hành: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết :

Kỹ thuật lập trình, cơ sở dữ liệu, phân tích thiết kế hệ thống thông tin.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần gồm 9 chương:

- Table
- Tạo CSDL
- Kiến trúc tổng quát của một hệ quản trị CSDL
- View
- Stored Procedure
- Trigger
- Phân quyền
- Import , export
- An toàn dữ liệu - Sao lưu và phục hồi dữ liệu

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp
- Bài tập
- Dụng cụ học tập

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình môn học

[1]. Trang web để xem vào download các phiên bản SQL:
<http://msdn2.microsoft.com/en-us/express/bb410791.aspx>

- Tài liệu tham khảo:

- [1]. Quản trị SQL Server 2000, Phạm Hữu Khang – Đoàn Thiện Ngân, NXB Thống kê.
- [2]. Tự học SQL Server 7.0 tu trong 21 ngày, Nguyễn Văn Hoàng, NXB thống kê.
- [3]. Lập trình ứng dụng chuyên nghiệp SQL Server toàn tập, Phạm Hữu Khang, NXB: lao động – xã hội.
- [4]. J.D.Ullman, Principle of Database and Knowledge-Base Systems. Computer Science Press, 1988. (Có bản dịch tiếng Việt)
- [5]. C.J.Date, An Introduction to Database Systems. Addition Wesley Publishing Company. New York, 1995.
- [6]. Elmasri Navathe, Fundamentals of Database Systems. Benjamin/Cumming Publishing Company, Inc. New York 1989.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp
- Thảo luận

- Bản thu hoạch
- Thuyết trình
- Báo cáo
- Thi giữa học kỳ
- Thi cuối học kỳ

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Nắm bắt vững một HQT CSDL, vận dụng nó để có thể xây dựng phần mềm về cơ sở dữ liệu.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Kiến trúc tổng quát của một hệ quản trị CSDL.

- I. Quá trình phát triển của các hệ xử lý dữ liệu bằng máy tính.
- II. Các đặc trưng của dữ liệu trên CSDL.
- III. Kiến trúc của một hệ quản trị CSDL.

Chương 2: Tạo CSDL

- I. Tạo bằng Enterprise Manager
- II. Tạo bằng Query Analyzer
- III. Cấu trúc các file
- IV. Ý nghĩa các tham số

Chương 3: Table

- I. Cấu trúc và lệnh tạo bảng, thay đổi cấu trúc bảng, thêm, xoá, sửa dữ liệu
- II. Các kiểu DL
- III. Các ràng buộc khoá chính, khoá ngoại
- IV. Default
- V. Rule
- VI. Check
- VII. Index
- VIII. Select, từ khoá trong SQL

Chương 4: View

- I. Khái niệm
- II. Ý nghĩa của view
- III. Cú pháp tạo, sử dụng và huỷ view (Query Analyzer)
- IV. Tạo view Enterprise Manager
- V. Ứng dụng

Chương 5: Stored Procedure

- I. Khái niệm
- II. Tham số ra vào
- III. Bắt lỗi
- IV. Kỹ thuật Cursor
- V. Ứng dụng

Chương 6: Trigger

- I. Khái niệm
- II. Các ứng dụng
- III. Bắt lỗi

Chương 7: Phân quyền

- I. Cơ chế phân quyền

- II. Các nhóm quyền hạn
- III. Role và user

Chương 9: Import, export

- I. Import
- II. Export

Chương 10: An toàn dữ liệu - Sao lưu và phục hồi dữ liệu.

- I. Các cơ chế an toàn dữ liệu.
 - I.1. Các cơ chế an toàn dữ liệu.
 - I.2. Mã hóa dữ liệu.
- II. Khôi phục dữ liệu.
 - II.1. Phân loại các sự cố
 - II.2. Khôi phục sự cố sau một giao tác.
 - II.3. Khôi phục sau sự cố hệ thống.
 - II.4. Khôi phục sau sự cố hư hỏng thiết bị lưu trữ
- III. Giới thiệu cách cài đặt cơ chế sao lưu và phục hồi dữ liệu sau sự cố.

Hướng dẫn làm đề án môn học.

Ghi chú : Công cụ thực hành nên là SQL

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: CÀI ĐẶT, QUẢN TRỊ MẠNG

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Tin học đại cương
- Cấu trúc máy tính
- Lắp ráp và cài đặt máy tính
- Mạng máy tính

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản quản trị hệ thống mạng, cách thiết kế hệ thống mạng cục bộ, xử lý các sự cố trên hệ thống mạng, tạo domain, user, group, cài đặt và quản trị mạng.

Học phần bao gồm các phần chính: Giới thiệu và cài đặt windows 2003 server, Active Directory, Quản lý tài khoản người dùng và nhóm, Chính sách bảo mật, Quản lý đĩa, Quản lý truy cập tập tin và thư mục, Dịch vụ DHCP, Remote Desktop Connection & Terminal services...

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 80% số giờ môn học.
- Bài tập: Báo cáo về quản trị mạng.

8. Tài liệu học tập:

- [1]. MCSA/MCSE Self-Paced Training Kit (Exam 70-290): Managing and Maintaining a Microsoft Windows Server 2003 Environment / Dan Holme, Orin Thomas.
- [2]. Managing and Maintaining a Microsoft® Windows Server 2003 Environment Workbook

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: 25% điểm đánh giá.
- Bản thu hoạch: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 50% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên có khả năng quản trị hệ thống mạng cho các cơ quan xí nghiệp, thiết kế các phòng net, phòng mạng cục bộ.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Giới thiệu và cài đặt Windows Server 2003

10 tiết

I. Tổng quan về hệ họ điều hành Windows Server 2003

II. Chuẩn bị cho việc cài đặt Windows Server 2003

1. Yêu cầu về phần cứng

2. Danh sách phần cứng tương thích
3. Cài đặt mới hoặc nâng cấp
4. Phân chia ổ đĩa
5. Chọn hệ thống tập tin
6. Chọn chế độ sử dụng giấy phép
7. Chọn phương án kết nối mạng
 - 7.1. Các phương án kết nối mạng
 - 7.2. Thành viên trong Workgroup hoặc Domain
8. Các thiết lập về ngôn ngữ và các giá trị cục bộ

III. Cài đặt Windows Server 2003

1. Giai đoạn Preinstallation
2. Cài đặt từ hệ điều hành khác
 - 2.1. Cài đặt trực tiếp từ đĩa CD Windows 2003
 - 2.2. Cài đặt Windows 2003 Server từ mạng
3. Giai đoạn Text-Based Setup
4. Giai đoạn Graphical-Based Setup

IV. Tự động hóa quá trình cài đặt

1. Giới thiệu kịch bản cài đặt
2. Tự động hóa dùng tham biến dòng lệnh
3. Sử dụng Setup Manager để tạo ra tập tin trả lời
4. Sử dụng tập tin trả lời
 - 4.1. Sử dụng đĩa CD Windows 2003 có thể khởi động được
 - 4.2. Sử dụng một bộ nguồn cài đặt Windows 2003 Server.

Chương 2: Active Directory

10 tiết

I. Các mô hình mạng trong môi trường Microsoft

1. Mô hình Workgroup
2. Mô hình Domain

II. Active Directory

1. Giới thiệu Active Directory
2. Chức năng của Active Directory
3. Directory Services
 - 3.1. Giới thiệu Directory Services
 - 3.2. Các thành phần trong Directory Services
4. Kiến trúc của Active Directory
 - 4.1. Objects
 - 4.2. Organizational Units
 - 4.3. Domain
 - 4.4. Domain Tree
 - 4.5. Forest

III. Cài đặt và cấu hình Active Directory

1. Nâng cấp Server thành Domain Controller
 - 1.1. Giới thiệu

- 1.2. Các bước cài đặt
2. Gia nhập máy trạm vào Domain
 - 2.1. Giới thiệu
 - 2.2. Các bước cài đặt
3. Xây dựng các Domain Controller đồng hành
 - 3.1. Giới thiệu
 - 3.2. Các bước cài đặt
4. Xây dựng Subdomain
5. Xây dựng Organizational Unit
6. Công cụ quản trị các đối tượng trong Active Directory

Chương 3: Quản lý tài khoản người dùng và nhóm

10 tiết

I. Định nghĩa tài khoản người dùng và tài khoản nhóm

1. Tài khoản người dùng
 - 1.1. Tài khoản người dùng cục bộ
 - 1.2. Tài khoản người dùng miền
 - 1.3. Yêu cầu về tài khoản người dùng
2. Tài khoản nhóm
 - 2.1. Nhóm bảo mật
 - 2.2. Nhóm phân phối
 - 2.3. Qui tắc gia nhập nhóm

II. Chứng thực và kiểm soát truy cập

1. Các giao thức chứng thực
2. Số nhận diện bảo mật SID
3. Kiểm soát hoạt động truy cập của đối tượng

III. Các tài khoản tạo sẵn

1. Tài khoản người dùng tạo sẵn
2. Tài khoản nhóm Domain Local tạo sẵn
3. Tài khoản nhóm Global tạo sẵn
4. Các nhóm tạo sẵn đặc biệt

IV. Quản lý tài khoản người dùng và nhóm cục bộ

1. Công cụ quản lý tài khoản người dùng cục bộ
2. Các thao tác cơ bản trên tài khoản người dùng cục bộ
 - 2.1. Tạo tài khoản mới
 - 2.2. Xóa tài khoản
 - 2.3. Khóa tài khoản
 - 2.4. Đổi tên tài khoản
 - 2.5. Thay đổi mật khẩu

V. Quản lý tài khoản người dùng và nhóm trên Active Directory

1. Tạo mới tài khoản người dùng
2. Các thuộc tính của tài khoản người dùng
 - 2.1. Các thông tin mở rộng của người dùng
 - 2.2. Tab Account

- 2.3. Tab Profile
- 2.4. Tab Member Of
- 2.5. Tab Dial-in
- 3. Tạo mới tài khoản nhóm
- 4. Các tiện ích dòng lệnh quản lý tài khoản người dùng và tài khoản nhóm
 - 4.1. Lệnh net user
 - 4.2. Lệnh net group
 - 4.3. Lệnh net localgroup
 - 4.4. Các lệnh hỗ trợ dịch vụ Active Directory trong môi trường Windows Server 2003

Chương 4: Chính sách bảo mật

10 tiết

I. Chính sách hệ thống

- 1. Chính sách tài khoản người dùng
 - 1.1. Chính sách mật khẩu
 - 1.2. Chính sách khoá tài khoản
- 2. Chính sách cục bộ
 - 2.1. Chính sách kiểm toán
 - 2.2. Quyền hệ thống của người dùng
 - 2.3. Các lựa chọn bảo mật
- 3. IPSec
 - 3.1. Các tác động bảo mật
 - 3.2. Các bộ lọc IPSec
 - 3.3. Triển khai IPSec trên Windows Server 2003
 - 3.4. Các chính sách IPSec tạo sẵn
 - 3.5. Ví dụ tạo chính sách IPSec đảm bảo một kết nối được mã hóa

II. Chính sách hệ thống

- 1. Giới thiệu
 - 1.1. So sánh giữa System Policy và Group Policy
 - 1.2. Chức năng của Group Policy
- 2. Triển khai một chính sách nhóm trên miền
 - 2.1. Xem chính sách cục bộ của một máy tính ở xa
 - 2.2. Tạo các chính sách trên miền
- 3. Một số minh họa GPO trên người dùng và cấu hình máy
 - 3.1. Khai báo một logon script dùng chính sách nhóm
 - 3.2. Hạn chế chức năng của Internet Explorer
 - 3.3. Chỉ cho phép một số ứng dụng được thi hành

Chương 5: Quản lý đĩa

5 tiết

I. Cấu hình hệ thống tập tin

II. Cấu hình đĩa lưu trữ

- 1. Basic storage
- 2. Dynamic storage

III. Sử dụng chương trình Disk Manager

1. Xem thuộc tính đĩa
2. Xem thuộc tính volume hoặc đĩa cục bộ
3. Bổ sung thêm một ổ đĩa mới
4. Tạo partition/volume mới
5. Thay đổi ký tự ổ đĩa
6. Xóa partition/volume

IV. Quản lý việc nén dữ liệu

V. Thiết lập hạn ngạch đĩa(Disk Quota)

1. Cấu hình hạn ngạch đĩa
2. Thiết lập hạn ngạch mặc định
3. Chỉ định hạn ngạch cho từng cá nhân

VI. Mã hóa dữ liệu bằng EFS

Chương 6: Quản lý truy cập tập tin và thư mục

5 tiết

I. Tạo các thư mục dùng chung

1. Chia sẻ thư mục dùng chung
2. Cấu hình Share Permissions
3. Chia sẻ thư mục dùng lệnh net share

II. Quản lý thư mục dùng chung

1. Xem thư mục dùng chung
2. Xem các phiên làm việc trên thư mục dùng chung
3. Xem các tập tin đang mở trong các thư mục dùng chung

III. Quyền truy cập NTFS

1. Các quyền truy cập của NTFS
2. Các mức quyền truy cập được dùng trong NTFS
3. Gán quyền truy cập NTFS trên thư mục dùng chung
4. Kế thừa và thay thế quyền của đối tượng con
5. Thay đổi quyền khi di chuyển thư mục và tập tin
6. Giám sát người dùng truy cập thư mục
7. Thay đổi người sở hữu thư mục

IV. DFS

1. So sánh hai loại DFS
2. Cài đặt Fault DFS

Chương 7: Cấu hình môi trường làm việc của người dùng

5 tiết

I. Biến môi trường hệ thống

II. Profile

1. Khái niệm
2. Tạo một Roaming Profile
3. Tạo một Mandatory Profile

III. Logon script

1. Logon script trên máy Member Server
2. Logon script trên Active Directory

IV. Tạo thư mục cá nhân

Chương 8: Dịch vụ DHCP, Remote Desktop Connection & Terminal services 5 tiết

I. Dịch vụ DHCP

1. Giới thiệu dịch vụ DHCP
2. Hoạt động của giao thức DHCP
3. Cài đặt dịch vụ DHCP
4. Chứng thực dịch vụ DHCP trong Active Directory
5. Cấu hình dịch vụ DHCP
6. Cấu hình tùy chọn DHCP
7. Cấu hình dành riêng địa chỉ

II. Remote Desktop Connection

III. Terminal services

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: LẬP TRÌNH WINDOWS 1

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết.

- Thực hành: 15 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Để hiểu và dần nắm vững được kiến thức của môn học này sinh viên phải học qua các môn: Kỹ thuật thiết kế giao diện trên windows, kỹ thuật lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật.

6. Mô tả nội dung môn học:

Môn học cung cấp những khái niệm cơ bản trong lập trình windows, các cấu trúc chương trình C for windows, tổng quan về GDI (graphic user interface), giới thiệu sơ lược các thiết bị nhập xuất, các hộp thoại và điều khiển và cách sử dụng tài nguyên và giao diện người dùng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp.

- Bài tập: Làm bài tập theo mỗi chương và đề tài môn học.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính:**

[1]. Giáo trình lập trình C trên windows

- **Sách tham khảo:**

[1]. Thủ thuật thiết kế giao diện trên Windows

[2]. Kỹ thuật lập trình

[3]. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Điểm quá trình: 25%

- Thi hết môn hoặc làm đề án môn học: 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu môn học:

Cung cấp kiến thức và kỹ năng lập trình giao diện trên môi trường Windows, giúp sinh viên có khả năng sử dụng và khai thác các hàm thư viện API để xây dựng các ứng dụng Windows.

11. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1: Giới thiệu chung

1. Mở đầu.

2. Các khái niệm cơ bản.

3. Cấu trúc chương trình C for Win và quy trình hoạt động của chương trình ứng dụng.

4. Ví dụ và quy ước đặt tên.

5. Các kiểu dữ liệu mới.

Chương 2: Vẽ và vẽ lại

1. Giới thiệu.
2. Tổng quan về GDI (Graphics Device Interface).
3. Xử lý thanh cuộn (ScrollBar).

Chương 3: Các thiết bị nhập dữ liệu

1. Bàn phím.
 - 1.1. Khái niệm.
 - 1.2. Character Message.
2. Xử lý thiết bị chuột.
 - 2.1. Khái niệm.
 - 2.2. Message (trên client và non-client).
 - 2.3. Bẫy chuột.
3. Đồng hồ
 - 3.1. Khái niệm.
 - 3.2. Phương pháp sử dụng.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: LẬP TRÌNH WINDOWS 2

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: Sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết.

- Thực hành: 15 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Để hiểu và dần nắm vững được kiến thức của môn học này sinh viên phải học qua các môn: Kỹ thuật thiết kế giao diện trên windows, kỹ thuật lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật.

6. Mô tả nội dung môn học:

Môn học cung cấp những khái niệm cơ bản trong lập trình windows, các cấu trúc chương trình C for windows, tổng quan về GDI (graphic user interface), giới thiệu sơ lược các thiết bị nhập xuất, các hộp thoại và điều khiển và cách sử dụng tài nguyên và giao diện người dùng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp.

- Bài tập: Làm bài tập theo mỗi chương và đề tài môn học.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính:**

[1]. Giáo trình lập trình C trên windows

- **Sách tham khảo:**

[1]. Thủ thuật thiết kế giao diện trên Windows

[2]. Kỹ thuật lập trình

[3]. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Điểm quá trình: 25%

- Thi hết môn hoặc làm đề án môn học: 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu môn học:

Cung cấp kiến thức và kỹ năng lập trình giao diện trên môi trường Windows, giúp sinh viên có khả năng sử dụng và khai thác các hàm thư viện API để xây dựng các ứng dụng Windows.

11. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 4: Hộp thoại và điều khiển

1. Lớp nút lệnh.

1.1. Định nghĩa, khai báo.

1.2. Màu sắc.

2. Hộp thoại.

2.1. Hộp thoại dùng chung.

2.2. Message box.

3. ScrollBar.

Chương 5: Sử dụng tài nguyên và giao diện người dùng

1. Khái niệm.
2. Icon.
3. Cursor.
4. Menu.
5. Các message trên Menu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: PHOTOSHOP

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 20 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Tin cơ bản
- Tin văn phòng

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xử lý hình ảnh bằng phần mềm Photoshop.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp.
- Bài tập: Thực hành ở nhà và ở trường bài tập kèm theo.

8. Tài liệu học tập:

- Sách tham khảo.

[1]. Nguyễn Công Minh - Lữ Đức Hòa, Photoshop CS3 - Các Kỹ Năng Cơ Bản Cho Người Mới Bắt Đầu (Toàn Tập), NXB Hồng Đức 1999.

[2]. Đoàn Khắc Độ, Thủ thuật sử dụng Photoshop, NXB Đà Nẵng, 2005

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên có khả năng sử dụng các công cụ cơ bản của phần mềm Photoshop để xử lý và thiết kế hình ảnh.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: LÀM QUEN VỚI PHOTOSHOP

12 tiết

I. Giao diện chương trình

1. Hộp công cụ Toolbox.
2. Các các thể hiện vùng nhìn của hình ảnh
3. Thao tác với các palette.

II. Các công cụ chọn

1. Marquee.
2. Lasso.
3. Magic wand.

III. Menu select	
IV. Các thao tác với vùng chọn.	
1. Xóa.	
2. Cắt xén.	
3. Di chuyển, sao chép.	
4. Biến dạng.	
Chương 2: LAYER	7 tiết
I. Các loại layer .	
II. Thao tác trên palette.	
III. Menu layer.	
Chương 3: CÁC CÔNG CỤ TÔ VẼ VÀ CHỈNH SỬA	7 tiết
I. Thao tác chọn màu.	
II. Thanh Option.	
III. Các công cụ tô vẽ và chỉnh sửa.	
1. Pencil.	
2. Brush.	
3. Gradient.	
4. Eraser.	
5. Paintbucket.	
6. Blur.	
7. Smudge.	
8. Eyedropper.	
Chương 4: PEN TOOL	4 tiết
I. Sử dụng bộ công cụ pen.	
II. Path palette.	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: XỬ LÝ ẢNH

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 20 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Tin cơ bản
- Tin văn phòng

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xử lý hình ảnh bằng phần mềm Photoshop.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp.
- Bài tập: Thực hành ở nhà và ở trường bài tập kèm theo.

8. Tài liệu học tập:

- Sách tham khảo.

[1]. Nguyễn Công Minh - Lữ Đức Hòa, Photoshop CS3 - Các Kỹ Năng Cơ Bản Cho Người Mới Bắt Đầu (Toàn Tập), NXB Hồng Đức 1999.

[2]. Đoàn Khắc Độ, Thủ thuật sử dụng Photoshop, NXB Đà Nẵng, 2005

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên có khả năng sử dụng các công cụ cơ bản của phần mềm Photoshop để xử lý và thiết kế hình ảnh.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: HIỆU CHỈNH ẢNH CHỤP

10 tiết

I. Resolution.

II. Histogram.

III. Thay đổi kích thước hình ảnh.

IV. Các lệnh hiệu chỉnh

1. Levels.
2. Color balance.
3. Replace color.
4. Một số lệnh khác.

Chương 2: QUICKMASK VÀ CHANEL

10 tiết

I. Chế độ Quickmask.

II. Kênh alpha.

III. Palette chanel.

Chương 3: CÁC KỸ THUẬT KHÁC

10 tiết

I. Guide line.

II. Filter.

III. Kết hợp hình vector và ảnh bitmap.

IV. Phân mảnh hình ảnh.

V. Export. Tối ưu hóa khi save.

VI. Rollover. Hình gif động.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

[Back](#)